



# Truyện Hai Người

## Vũ Bằng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Lời tác giả](#)

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

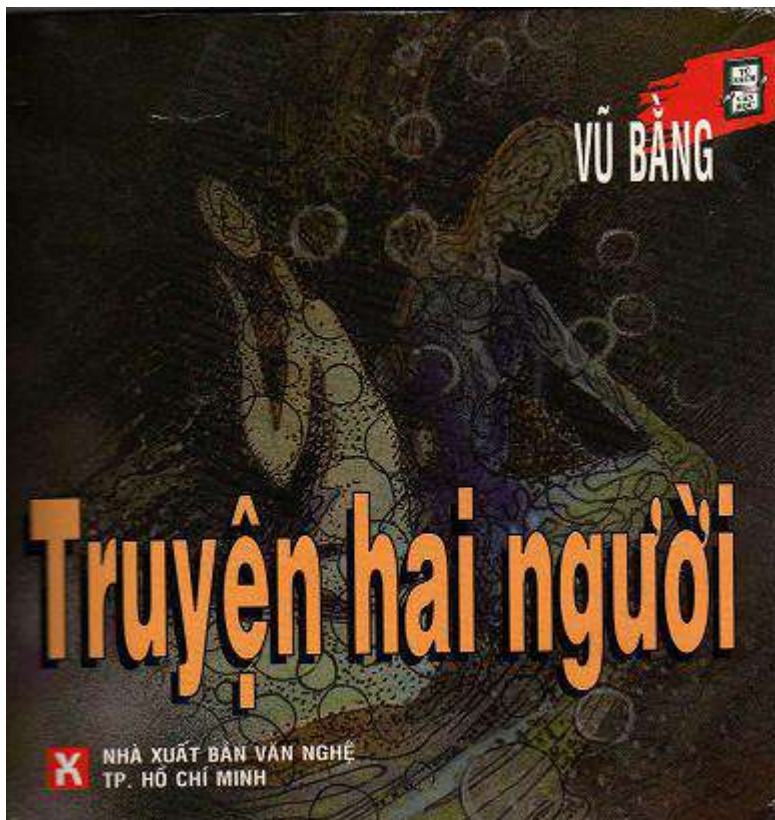
[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[ĐOẠN KẾT](#)

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
Lời tác giả



*Nếu người ta muốn tìm ở truyện này một truyện gì, tôi xin nói ngay truyện này không có truyện gì cả .*

*Bạn đọc xem hết, sẽ thấy nó thường lắm, bởi vì nó xảy ra luôn và còn cứ xảy ra mãi mãi.*

*Nhưng cái đó không quan hệ.*

*Cái quan hệ là nhân vật. Trong rừng cây, không có hai cái lá giống nhau, thì trong rừng người, làm sao mà lại có hai người giống nhau cho được ?*

*Vậy, cái khó của một nhà văn, phải đâu là chụp lại nhân vật để các bạn khác cùng xem. Tôi nghĩ nếu công việc của nhà văn có khó thì chính ở chỗ « sáng tạo » ra nhân vật vậy.*

*Hai người. Hai người trong truyện này là hai kẻ bị đọa đày. Linh hồn họ đau đớn, họ là những người đáng thương. Sự đau khổ nâng cao họ gần trời.*

*Những người thực cao thượng đều phải thấy một cái buồn mênh mông trên trái đất.*

VB

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương I**

Một đêm mưa gió, có một người trẻ tuổi nằm không ngủ được ... Kéo cái chăn chiên lên cổ, y lắng nghe cái đêm khuya rơi nã nùng ở một góc vườn. Hoa rụng, gió gào. Trời sầm thảm tựa một linh hồn đau khổ. Những hạt mưa hình như mang lại những lời trối trăn cuối cùng của cây cỏ và phố xá. Không có một tiếng rao.

Một đêm mưa gió, có một người trẻ tuổi nằm không ngủ được ... Y vò võ nằm thu hình ở trong một cái buồng con. Bóng tối đầy thăm thẳm. Ngủ được thì thực tốt. Nhưng y không ngủ được, và y nghe thấy những tiếng động chung quanh cuộc đời của y. Y nằm cái giường của y và y nghe những tiếng động ấy, y ở cái gác của y và y nghĩ miên man đến đời của y.

Một đêm mưa gió, có một người trẻ tuổi nằm không ngủ được ... Ấy chính lúc ấy, y thấy hai mươi tuổi của y tiến lại trước mặt y. tại sao ? Y không phải là một người ốm quay lại nhìn dĩ vãng. Nhưng mà những hạt mưa kêu lên như một linh hồn bị xiềng xích và những tiếng kêu ấy đã làm những tiếng kêu của y thức dậy. Người ta có thể bảo rằng đời người sắp xảy ra một cái nạn gì đây. Y thấy cái tuổi hai mươi của y đến ở giữa tấm lòng giá lạnh và y buồn, bởi vì hai mươi năm mà y đã trải qua không phải là hai mươi năm y ước định. Không, cái đời của y, y định nó khác lắm, chứ có đâu như thế này ....

Lúc mười tám tuổi, y nghĩ : Đến hai mươi tuổi ta sẽ lập thân ta. Ta không biết rồi ta làm gì, nhưng ta biết chắc là ta làm nên to lắm bởi vì ta

theo học đến tú tài mà bất cứ về môn nào ta cũng đứng hạng nhì, ba cả.

Đến mười chín tuổi, y có những ý muốn rõ ràng hơn : Hai mươi tuổi, ta sẽ đỗ tú tài, ta vào học thuốc, và sau dăm bảy năm theo học, người ta sẽ thấy ta đi lại ở trong tỉnh như một bức tranh nhân đạo. Nhưng chỉ ít lâu sau, y lại đổi ý kiến ngay bởi những ông bác sĩ có cái trách nhiệm nặng nề quá và chỉ vô ý một chút cũng có thể làm chết người được như chơi. Lại nữa, y có một người bạn học ở ban văn chương tìm đủ lý lẽ để cho y hiểu rằng học luật và học thuốc đều không làm gì được cả. Y bèn sang học ban văn chương và ra công khảo về Boileau, về Rousseau, về Goethe. Văn chương có thể đưa người ta đến tất cả các nghề : nghề dạy học, nghề thư ký, nghề tham biện, và không ngăn cấm ta làm báo, làm họa sĩ, làm giáo sư âm nhạc. Những học trò tú tài ban văn chương đi riêu trong một cánh đồng đầy mộng và chứa chan hy vọng.

Y chứa chan hy vọng quá thành thử những cái thích của y không bền. Nhưng mà đêm nay ...

Một đêm mưa gió, có một người trẻ tuổi nằm không ngủ được ...

Tâm hồn y rung động những tiếng vang lạnh lẽo. Từ những sự rầu lòng đến hy vọng, đó là những năm tháng bị giam hãm ở bốn bức tường trường học nó kêu rên, nó đi lại, nó kể lể những hình phạt của những ông giám thị, nó nhắc nhở một quãng đời bó buộc và buồn rầu, nó đem diễn lại những buổi chiều ngồi ngủ gật trong « ê – tuýt ». ( Tiếng Pháp Étude = nơi học tập )

Ngọn đèn hoa kỳ để ở trên bàn ngủ của người trẻ tuổi chiếu một thứ ánh sáng nào nùng. Người ta thấy những quyển sách viết trong bốn năm học Bưởi của y. Gió đập cửa thình thình, mưa rào rào xuống như một người khóc không bao giờ nín. Y tưởng như nghe thấy từng bài thơ của Villon, của Chénier, của Lamennais.

Y nhớ lại cả những giờ toán pháp.

Nằm nghe gió thình thoảng rít lên, y lại tưởng như nghe thấy những chữ X,Y,Z vậy. Những chữ x,y,z ấy ở trong những bài kỹ hà học của y :



thấy chúng là những kẻ khốn nạn làm ăn vất vả quá, đến tận lúc chết có lẽ cũng không được nghỉ.

Việc ấy như thế này : Hồi đó, y vừa mới lên năm thứ ba. Ông cụ sanh ra y làm chánh tổng ở một làng ở Hải Dương. Một hôm, nhân dịp được nghỉ lễ, y về quê thăm nhà, và ông bố cưỡi con ngựa đèo con đi sang làng bên cạnh để khoe con mình học ở trường Cao Đẳng trên Hà Nội về chơi. Bất ngờ đến một con dốc kia, con ngựa ngã. Hai bố con văng mỗi người một nơi. Ông cụ nói :

- Hải ơi, con đã thấy chưa ? Thầy độ này suy lắm. Gân cốt kém, mắt mũi cũng kém, thế mà con chẳng biết thương thầy, Hải ạ ! Thầy cặm cụi một sừng hai nắng để gửi con lên học ở Hà Thành, thầy cho con cái vốn



đấy, thế mà con không chịu khó học hành gì cả. Kỳ thi nào con cũng gần bết. Con là con cả của thầy, con còn các em, con phải nhớ lời thầy bảo : Con không treo gương tốt cho các em con đâu, con ạ !

Hai bố con nói thế xong rồi về, mang một khối nặng ở trong đầu.

Thế rồi, cách ba tháng sau, vào giữa lúc buổi học chiều bắt đầu, người cha khốn nạn ấy không sống nữa. Một bức điện tín đến báo tin, chính ông giám thị đã mở ra đọc trước.

Nước mắt không đến được, nhưng mà hình như suốt đời, ông già đã chết ấy vẫn còn nói câu này : « Con phải nhớ lời thầy bảo : Con không treo gương tốt cho các em con đâu, con ạ ! ».

Chịu tang đâu đấy cả rồi, Hải lại quay lại sân trường cũ. Y không kể chuyện của y cho ai nghe hết, nhưng chuyện này, đầu y không theo chân y nhưng chính là đầu y theo chân y. Y xếp hai chân ngang hàng với nhau. Còn hai tay, y để vào hai thái dương. Mười ngón tay của y kẹp chặt lấy cái trán để cho những cái gì đã đọc được ở sách, bằng hai con mắt, đều phải ở lại cả trong óc, không thoát ra được ngoài. Sự thực thì cũng hơi khó khăn một chút : những bàn tay thì ở lại, nhưng hai con mắt thì vẫn để đi đâu ... Tuy vậy, cuối năm y cũng được hai giải thưởng : giải thưởng cách trí và giải thưởng sử ký và địa dư. Lúc ông hiệu trưởng gọi tên y để lên trên bục nhận thưởng, y nhìn chòng chọc vào gói sách, rồi đánh đùng một cái, y hết một cái máy nước chảy, y khóc, khóc, khóc bao nhiêu là nước mắt, đến nỗi ông hiệu trưởng phải kêu hai người học trò lớn đến dìu y ra ngoài.

Người bố đã chết rồi, y mới được thưởng thực là chậm quá.

Bây giờ, Hải như một người nhà quê đã cày xong thửa ruộng của mình. Một trận gió thổi ở trên những bông lúa sắp cấy, và người nhà quê ấy tìm ở trên mặt đất xem còn có gì sót lại hay không.

Nhưng mà những việc chua chát ở đời bao giờ cũng có ngày mai.

Một đêm mưa gió, có một người nằm không ngủ được.

Y thấy cuộc đời của y bỗng có một buổi chiều chua chát. Nhà y hết tiền. Mẹ y thì già yếu. Y lại có nhiều em. Cái chí nguyện của y lại bật rễ như một cây cổ thụ, mảnh bằng tú tái mà mong mỗi bấy giờ chỉ còn lại một cái đích để không bao giờ tới nữa. Y bỏ học. Y đem mẹ và em lên buôn bán lặt vặt ở Hà Thành. Thôi thế là thôi, bao nhiêu mộng tan tành, bây giờ y chỉ là một kẻ dở dang, những đêm mưa lạnh, nằm nghĩ đến hồi đi học trông đợi ngày thi ra.

Buổi sáng, y thức dậy và hỏi bốn phương trời. Y không muốn có một ý nghĩ bi quan nào cả. Đây này : khí trời buổi sáng đem bao nhiêu là sự mát mẻ ở những phương trời xa lạ. Y, một người đã đỗ bằng thành chung và đã học ba năm ban tú tái ! Có chức thư ký nhà nước, thăng từng trật một, mà trật nào cũng chứa một mẫu tương lai. Có chức thư ký nhà buôn , mới nghe thì tưởng chẳng nên trò gì cả, nhưng chính ra thì lương bổng hậu lắm, lấy

được vợ đẹp và làm được nhà cho thuê là khác. Có chức giáo học tư gia nhà rồi, cơm ăn nước uống tử tế, mà mỗi tháng, nếu chịu khó thì lại con đẻ được ra vài chục.

Này này, đời nhiều hứa hẹn lắm ! Chỉ sợ mình không có sức mà thôi, chứ có sức thì trăm hai mươi chỗ làm vừa Nhà nước, vừa tư gia kia kìa. Người ta không thiệt gì cả. Một ông cử nhân luật chẳng đã bảo y rằng những bậc tài giỏi xưa nay đều là những hạng rẽ ngang ư? Mà chính vì có rẽ ngang như thế mà một người bạn của ông ta mới xoay làm nghề báo, mỗi năm kiếm đến vài ba nghìn đồng.

Hải sống với cái tâm trạng ấy trong hai năm. Mẹ y cũng vậy, nhưng hơi lo một chút...

- Đời mỗi lúc một khó khăn, con ạ.

Hải cười. Y đứng lện Mẹ ơi, cuộc đời nó có những lý luận ấy và thấy nó đi qua cửa sổ. Mẹ nghi ngờ sự thực.

Hải lấy làm phiền không làm cho mẹ hiểu rõ hơn. Y có năm vạn ước vọng, mà ước vọng nào cũng bị mẹ hơi ngờ cả. Tại sao? Y cũng có những lý luận riêng Mỗi lý luận , Y lại tìm ví dụ cho thâm cứng. Những bạn cũ của y bây giờ đều có việc làm cả. Y cũng như họ, y sẽ theo những đường mà họ đã đi Tiệt lắm. Mà y lại lợi hơn là khác: bởi vì y đi sau, y chỉ bắt chước những người đi trước, chứ không phải nghĩ ngợi mưu cơ gì cả.

Bà cụ già, nghe nói mà sợ hãi thay. Gần trải hết một cuộc đời rồi, bà còn lạ gì cái nghề nghiệp nó cũng như của cái ở đời. Những người nghèo không có nghề.

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương II**

Thời giờ cứ trôi. Mới đầu thì là mùa thu, mùa thu bàng bạc màu chì, chán nản thì có chán nản thực nhưng mà êm đềm và rầu rĩ làm sao? Xong, kế tiếp người bố, hăng hái thì có hăng hái hơn thực nhưng mà lòng tốt thì vẫn thế, không thay đổi. Hải thấy lòng mình bỗng bật với cái tuổi hai mươi năm một cách lạ. Hai mươi năm tuổi, ấy là cái tuổi của ái tình, cái tuổi của những thú vui nhân đạo, cái tuổi bước vào đời, chiến đấu với nó để mà tìm hạnh phúc. Hai mươi năm tuổi... bao nhiêu thi sĩ đã làm thơ tuổi này! Người ta thấy những thiếu nữ đa tình có những má đỏ bừng bừng, đôi khi là những cô mơ mộng nhẹ nhàng như thú vui, hay có lúc lại là những nữ sinh đồng đánh, nhưng mà rất thông minh, hễ ai trông thấy thì cũng phải tung hoa lên tóc. Hai mươi năm tuổi! Những bước đi đầu tiên của một thiếu niên tin đời và yêu người, lúc nào cũng thấy những hy vọng không bờ bến. Hai mươi năm tuổi, cái tuổi ấy không thấy một cái gì cản trở, nở ròi rơi vào những bộ ngực mỹ miều của các cô gái thanh xuân.

Hải không thể. Y không còn đầu óc đâu mà để đến ái tình. Ái tình chỉ đẹp với những người nào có cánh sinh sống mà thôi. Những kẻ khác thì phải nghĩ đến cái ăn trước đã. Ôi! Cái tuổi hăm năm của những người nghèo, cái tuổi hăm năm của những kẻ thất vọng vì không có công việc, cái tuổi hăm năm của những người đau khổ về linh hồn, cái tuổi hăm năm của những ông giám thị các trường làm vật thầy vật xác mà không hiểu công việc của mình có dặt đến tương lai không, cái tuổi hăm năm của gái đã bị trùng giang mai đục thủng ăn sâu gân cốt.

Hải đã nhìn thấy sự thực. Nhìn vào phương trời nào cũng vậy. Hải cũng thấy những người nhiều tiền lẫn mất y. Y như một con thú bị nhốt vào trong một cái chuồng đóng kín, lúc nào cũng nóng tiết tìm một cái lỗ hồng, một cái khe để được thấy trời - trời mêng mêng, bát ngát.

Mỗi một ngày lại, lại làm cho cái lò xo ở trong người y giãn dần ra; mỗi một ngày lại, lại làm cho mộng đẹp của y cất cánh bay đi mất như huyền mộng, Hải thấy ai nói đến một chỗ làm nào là vội vã nộp đơn ngay. Y sống với tương lai. Tương lai lại không đem đến cho chàng một cái gì lạ cả. Ngày mai cũng như ngày hôm qua, mà ngày hôm qua cũng như ngày hôm nay; Hải, lâu dần, đâm ra nghi sự thực và chỉ trông ở sự tình cờ mà thôi. Những người trẻ tuổi đương mong làm nên những chuyện lớn lao mà bị lâm vào cảnh ấy, thực là buồn lắm lắm. Y đi đi lại lại ở trong nhà. Y nằm. Y hút thuốc. Y đợi một người làm của sở dây thép khện nệ một cái hòm đưa đến một lá thư- một lá thư của ông chủ sở kia, xét cặn kẽ cái tình cảnh của y kể lể ở trong đơn, phê một chữ cho y một việc làm trong sở. Người phát thư đi qua. Người đưa thư đã đi qua rồi, Hải không có một bức thư nào cả. Y lại đợi ngày mai. Ngày mai, ta sẽ gặp một sự may mắn không tưởng tượng được... Ngày mai, ta sẽ đến sở kia tìm ông chủ ấy có một khối óc riêng sẽ vui vẻ cho ta một số lương rất hậu... Ngày mai, ta sẽ bước vào một cuộc đời khác, không túng thiếu như thế này đâu, ta sẽ nuôi mẹ, ta sẽ nuôi em, và bao nhiêu người quen biết nhà ta, mỗi khi thấy ta đi xe nhà đến sở, đều thì thầm: "Quý hóa quá! Ông làm tháng trăm hai bạc mà chưa vợ". Thì ta sẽ lấy vợ, chứ sao! Ta lấy một người vợ có học Tây, biết yêu chồng và mỗi buổi chiều lại đợi ta ở cửa như một cây cao có bóng mát và hai vợ chồng cùng vào nhà với nhau, vừa đi vừa nói những câu mong nhớ "Mình ơi, sao mình về chậm thế? Mình ơi, mình nhọc lắm hay sao?" ... Không, không, Hải ơi, Hải chỉ là một người thanh niên bất đắc chí, đương nằm ở xó nhà để cho tâm trí chạy theo cái ngày mai, như con thiêu thân chạy theo cái ánh đèn. Mà cái ngày mai ấy vẫn không bao giờ lại cả.

Y để mặc cho ngày tháng trôi đi, những ý định vẫn nung nấu cõi lòng cho mềm lại. Hải nghĩ như trong sách: "Nếu không có tất cả, thà là không có gì!". Than ôi, ở đời, bao nhiêu tội ác đã sinh ra vì cái ý nghĩ càn rỡ đó. Hải đã sa ngã vậy. Có nhiều lúc, y đã nghĩ cách hủy bỏ đời y. Y sẽ đi thật xa, y sẽ trả thù xã hội vì y đã có lần nghe thấy nói rằng bao nhiêu tội

lỗi đều do ở xã hội hết, y có thể giết người lấy của được mà không có tội gì khi đứng trước mặt đức Diêm vương.

May thay, những ý nghĩ ấy chỉ là những ý nghĩ mà thôi. Hải không dám làm gì cả bởi vì Hải còn mong một cái ơn huệ của Trời, Hải còn tin ở Trời. Giết người, lấy của, tự tử hay là làm một tội ác gì, có thể được lắm. Người ta có thể tránh được pháp luật, nhưng mà không tránh được hồi hận, bởi vì đã là tội ác, thì không phải là tội ở xã hội hay tội ai hết thảy, chỉ là tội mình mà thôi. Mà đã là tội thì phải có hình phạt, mà hình phạt là hồi hận.

Hải thở dài "Thà là đợi chờ, còn hơn là làm những việc mà đến chết ta hãy còn hồi hận".

Nằm im trong nhà, đôi mắt hau háu nhìn qua cửa sổ sang một cái nhà to lớn, y đợi một sự tình cờ : y đợi những người giàu có thương đến những người nghèo khổ. Nếu tay Hải không có gì, những người giàu có sẽ hiểu rằng Hải đau khổ về chuyện ấy lắm mà y phải làm việc chứ không thể ngồi ăn cơm mãi của người mẹ già tóc đã trắng xóa còm còm cả ngày để kiếm ra.

Mấy mẹ con ngồi quay quần cả ở một cái cửa hàng bán rượu, tương, than, muối, cà, diêm, thuốc. Có một người đàn ông đi đến. Mẹ con lại giật mình, đưa mắt như để hỏi lẫn nhau đó có phải là một người mang việc đến giúp không. Người đàn ông ấy chính là tương lai đó. Bao nhiêu trái tim nào nuốt kia lẫn cả đến người ấy một loạt nhưng bao giờ cũng thất vọng bởi người ấy chỉ là một người khách đến chơi suông. Những khách đến chơi suông như thế an ủi lòng ta rất nhiều, nhưng sướng thay, là những kẻ không cần ai an ủi !

Tuy vậy, những cái đã qua đã làm cho y sung sướng lắm. Bây giờ, sờ thấy sự thực rồi, y mới thấy khổ hơn. Một đêm mưa gió, y chán nản hết sự đời, tình mộng. Ôi ! bao nhiêu là mong ước từ ngày còn nhỏ ! Ôi ! bao

nhieu là ý nghĩ đã làm y tự phụ ! Hải bây giờ bỏ hết, bỏ hết, bỏ hết. Y sầu như một người đi đưa đám : y đưa đám những mộng cao siêu, những mộng đi ở ngoài phố như bức tranh nhân đạo, những mộng kiếm ra một việc làm lười biếng mà có nhiều tiền tiêu.

Hải lại đi, nhưng Hải không đi ra ngoài nữa. Hải đi về. Hải đi về với những kẻ thân yêu cũ, với những tâm tình và hoài vọng khôn ngoan hơn trước. Y không thấy buồn khi phải bỏ đi đằng sau tính tự phụ điên rồ, những chỗ làm tốt bổng, những áo đẹp, những đàn bà lộng lẫy. Y mở cửa cái nhà lụp sụp của mẹ già. Đây này, đủ cả. Em gái chàng đương múc tương bán. Một thằng em trai chàng đương giã muối vừng. Một thằng khác thì đương chọn những hạt lạc xấu bỏ đi, lấy những hạt tốt đem vào trong nhà rang để bán. Mà mẹ chàng thì cũng đương làm việc, một việc có ích bởi là việc thổi cơm và nấu canh. Hải ngồi xuống ôm đầu. Bên cạnh nhà chàng ở, vang lại những tiếng làm lụng. Hải là lán giềng của một thợ làm guốc, của một người thợ đóng giày và của một người đi kéo xe. Những người ấy làm và ăn cái hạt gạo kiếm bằng mồ hôi của họ. Hải cũng như thế, nhưng Hải khổ bởi vì Hải không làm việc. Tay chân y đau đớn; tim y có những mối tự phụ của nó, và tất cả ý nghĩ của y kêu lên rằng kẻ nào không làm việc thì nhục nhã vô cùng.

Trời ơi là Trời! Hải bây giờ còn có mong muốn gì to tát nữa đâu. Y nhũn lảm: y chỉ cần một chỗ mà thôi - bất cứ ở trong xó xỉnh nào của cuộc đời cũng được - nhưng phải là cái chỗ của y để y làm việc cho nên người có ích, để y nuôi cái thân tàn của y.

Ôi ! Y không nói dối đâu. Có một hôm phấn chí, y đã nghĩ thế này: Ta lấy một cái bị rơm vác trên vai, bỏ một đồng bạc xu vào túi rồi đi mãi. Ta đi mãi để đi ăn mày. Về quê, vào các công sở, đến những các đồn điền, chui xuống hầm than, vào những tư gia, ta sẽ dừng chân lại. Người ta sẽ bảo rằng : « Người cao lớn bằng con sào thế kia mà không đi làm mà ăn ư ? ». Thì ta sẽ trả lời rằng : « Vâng, tôi muốn đi làm lắm, nhưng ông cho tôi việc

làm, ông né ». Nếu có cần, ta ngửa tay xin thực. Ta xin được tiền nhưng ta đi. Ta để dành để mua giày, mua áo và ta cứ đi mãi, đi mãi cho bao giờ tìm được việc làm thì thôi. Mà thế nào chẳng phải tìm ra việc ? Bởi vì trời đã sinh ta ra đời, thì tất đời phải có chỗ cho ta. Có người không cho ta chỗ, chứ ta không từ chối chỗ nào của ai.

Hải nghĩ như thế nhưng vẫn không làm như thế. Ở trong gian nhà lụp xụp, y lại nằm đợi ngày mai, đợi mãi rồi sau quên không đợi nữa, mà quên lúc nào y cũng không hay. Thì chính vào giữa lúc ấy, cái lúc không ngờ nhất ấy, một tin tốt đẹp đến tìm y. Trong số bạn bè cũ của y có một người gặp y ở ngoài đường. Người này học dốt có tiếng mà bây giờ kiếm ra mỗi tháng hai trăm bạc. Người ấy dắt y vào hiệu cao lầu ăn bánh, nói chuyện về các bạn cũ hồi lâu rồi mách cho y một việc. Hải theo đúng lời dặn dò của người bạn, sáng hôm sau đến sở thì ông chủ nhận lời ngay và cho Hải mỗi ngày lương chín hào.

Người ta không làm chủ nhật.



**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương III**

Tức thì Hải mặc quần áo tây. Mặc quần áo tây nhanh nhẹn. Mặc quần áo tây nó có «vẻ người» hơn. Và chỉ vì lẽ ấy người ta không gọi Hải là ông ký. Nhưng là ông phán : ông Phán Hải !

Phán Hải chỉ nửa tháng là quen công quen việc. Sáng, chàng dậy bảy giờ. Chàng mặc quần áo. Chàng ăn quà. Chàng đi ra đi vào một lúc. Đứng bảy giờ mười lăm phút, chàng đi làm. Chàng đi một con đường. Con đường đi quen lắm, bịt mắt chàng cũng đi được như thường vậy. Chàng nhớ từng cái gốc cây. Nhưng nhìn cái gốc cây mãi cũng chán, chàng cảm cổ xuống đất không nhìn gì cả. Chàng có vẻ như không biết những cái cây ấy lại có lá. Mà trên từng lá ấy lại có trời - trời xanh thăm.

Mới đầu, chàng thấy cái đời như thế cũng buồn. Bao giờ cũng một cảnh tượng, một tâm tình, một cuộc đời. Hải như đã thấy ở trước mặt một cái tương lai mù mịt, đến lúc chết cũng không thay đổi nữa. Nhưng biết làm sao được ? Cái khổ nó đến sớm quá đã làm hại người ta. Mà người ta lại yếu – nên người ta chóng già. Chí khí chóng tiêu ma, Hải không cần lâu, chỉ một năm trời đã thấy chính mình thay đổi.

Đây là phòng giấy. Này, trông : Hải ngồi xuống cái ghế mây. Chàng không muốn ngồi thế, chàng kéo ghế lại cạnh bàn, gác chân lên một miếng gỗ, để cái ngực sát vào tập giấy, gò lưng lại một tí, khuyên hai tay ra một chút để cho dễ thở. Hải cũng phải thở chứ : cái phòng giấy sở chàng tuy chật thật nhưng vẫn có một cái cửa sổ để cho không khí bên ngoài vào !

Không khí vào lạ lắm. Nó không vào bình dị và trong sáng như nó vào nhà anh ta đâu. Ở chỗ ngồi làm, nó vào nhưng nó lại bị cái cửa sổ con chặn lại, thành ra nó chỉ vào được nửa chừng ; vì thế nó sâu tối, nó ình ịch, nó không có vẻ tự nhiên tí nào. Người ta có thể bảo là nó đè lên lương tâm những người ngồi ở trong.

Mặt trời không chiếu vào đến đây một cách mạnh bạo. Và lại có chiếu mạnh bạo vào đó cũng không làm gì cả bởi vì cái phòng giấy Hải ngồi với các bạn đã có đến ba cái đèn máy sáng trưng. Người ta ngồi trong bốn bức tường cao mà như là ở một cái buồng ấm cúng : thật là một cái buồng xa hẳn chốn phồn hoa vậy. Người ta yên lắm : sáng người ta đi làm, trưa , người ta về ; chiều, người ta lại đi làm ; tối, người ta lại về. Cái ngày là cái ngày chín tiếng đồng hồ, cái ngày mà đêm nào cũng được trời tắm rửa cho sạch sẽ. Người ta thì không thế : đêm nào người ta cũng ngủ đến sáng và, y nguyên như thế, người ta lại đi làm như hôm qua, người ta đúng giờ lắm và người ta làm một việc.

Thoạt tiên, người ta vào. Chưa có gì cả. Người ta muốn nói một câu gì, người ta kiếm mãi câu ấy, người ta nhớ phảng phất đến cuộc đời ở bên ngoài. Người ta xoa tay, « à ! » Một tiếng, dở một tờ báo hàng ngày vừa chung tiền để mua. Mãi ở tận bên Pháp, bên Nhật, bên Ý cũng có tin đến tận nơi đây ; vậy ra ngoài cái sở người ta làm, cuộc đời lại gom lại cả trái đất tròn tròn nữa. Những ý kiến nọ tiếp với những ý kiến kia, đầu người ta chắc lắm, đầy đủ lắm. Lúc ấy đương là buổi sáng. Một ngày mới bắt đầu, một ngày mới mà cuộc đời có thể tươi đẹp lắm.. Nhưng chỉ một lát thôi, người ta lại trở về với sự thực...

.....

### **1- Kiểm duyệt xóa 14 dòng.**

Ông chủ nhì đưa cho người làm những tập giấy bằng bàn tay. Xong, anh đi về chỗ của anh. Mỗi sáng, Hải lại bị gọi một lần như thế. Chàng làm như thế rất quen. Chàng ngồi xuống ghế, hai khủy khuỳnh ra, hai cánh tay tự do ở hai bên vai của chàng bởi vì viết là công việc của tay, mà tay có tự do thì mới viết được . Bên tay phải, có ba cái quản bút : cái thứ nhất viết mực đen, cái thứ nhì viết mực đỏ, cái thứ ba viết mực xanh. Ba cái bút để song song nhau : chàng chỉ phải giơ tay lấy chứ không cần trông gì hết. Cùng phía ấy có một cái tẩy, cái thước và một cái bàn thấm để không, ngăn nắp lắm, nhưng bên tay trái thì chỉ chuyên để đánh ghim, cặp giấy và thước kẻ. Tối đến, tan giờ làm. Hải cất tất cả những thứ ấy vào trong ngăn rút.

- Bác Hải, bác đưa cái chìa khóa của bác cho tôi mượn.
- Không, ngăn rút này của tôi. Tôi không đưa chìa khóa ngăn rút của tôi cho bác mượn.

Nhưng mà một người dù ngăn nắp thế nào cũng có khi lơ đãng. Một buổi chiều, Hải bỏ quên chìa khóa trên bàn.

- Anh em ạ ! Đổ trời rồi ! Thằng Hải nó bỏ quên chìa khóa.

Từng thứ một, tùy từ nặng nhẹ mà để, người ta thấy ở trong ngăn rút ấy: thước kẻ, bút chì, hay bút mực, tẩy, kim, cặp, thứ nào đi thứ ấy, không thể nào lẫn được. Ba năm trời vất vả ở sở này đã đem đến cho chàng cái tính cẩn thận ấy: cái tính cẩn thận ấy in như hết của ông bà ông vải chúng ta. Cái gì cũng mới, cái gì cũng sạch. Những cái gì dùng đến luôn thì để ở ngoài cùng, cạnh cái khoá để sờ tay vào là thấy ngay. Phía trong cùng ngăn rút, người ta thấy hai hộp: một hộp bút còn nguyên và một hộp bút đã dùng rồi. Muốn cho khỏi lẫn lộn, vì bề ngoài hai hộp bút ấy giống nhau. Hải dán ở trên hộp dùng rồi một mảnh giấy và viết mấy chữ này - bằng bút "rông".

**HỘP BÚT**

( đã viết đến rồi)

Người ta ăn cắp nhiều thứ của chàng lắm, người ta làm bừa cả lên. Sáng hôm sau, Hải lại tìm thấy chìa khóa. Chàng mở ngăn rút ra xem, và quên bẵng mất rằng tội nào cũng phải có lỗi, chàng làm rầm cả lên một trận.

Cả sở phá lên cười, Hải tức lắm. chàng đã định cầm mấy miếng gỗ chặn giấy để ném vào lũ anh em cùng sở nhưng may quá, chàng lại nghĩ ngay ra rằng những miếng gỗ ấy là những miếng gỗ của sở, sở dùng để chặn giấy cho giấy khỏi bay mà bây giờ mình lại lấy để ném, ngộ nó văng ra đường thì chết! Thế là Hải lại thôi, chẳng làm gì được bọn anh em cả.

Thời gian cứ trôi, người đời ai cũng có con đường riêng của người ấy. Ở sở này, thực ra, thì cũng chẳng có gì đáng nói cả, nhưng khốn một cái lại có những người phải nói như phải sống.

- Thôi, làm mãi làm gì cho khổ. Chủ đi rồi. Tao hỏi chúng anh em nhé: anh em có đố tôi bóp mũi thằng Hải không? Hải! Tôi bóp mũi anh cho anh xem đây này ...

Tức thì, Hải thành ra một tia chớp:

- À! Anh lại bóp mũi tôi! Đây, anh cứ bóp mũi tôi đi. Tôi bảo cho anh biết: anh chưa bóp được mũi tôi thì cái mặt của anh đã tan ra rồi...

Người vừa hỏi thực không ngờ mà người đáp nhanh như thế. Y chỉ còn biết nói:

- Anh Hải, thôi tôi không bóp mũi nữa đâu, đừng sợ!

Không ai hiểu Hải ra sao cả. Không ai hiểu rằng người ta quên mất Hải, hay bởi người ta thấy Hải ở trong lòng người ta.

- Thôi, chỗ anh em cả. Xin bác! Xin bác!

Và như thế, Hải nguôi giận liền.

- Anh Hải, buổi tối anh về làm gì ở nhà? Anh có đi chim gái không? Anh có đi cô đầu không? hay là anh đọc sách.

- Thú thực với các anh, lúc mới vào làm ở đây, độ hai, ba tháng tôi cũng

đọc hết một cuốn truyện Tây, nhưng vì sau buổi tối về, tôi mệt quá - mà vì lười cũng có - tôi chỉ xem những tin tức ở một tờ báo hàng ngày mà thôi. Sự thực, tôi cũng không lấy làm thích lắm bằng những truyện kiếm hiệp: những truyện ấy xem ham lắm mà lại không phải nghĩ.

- Thế chỉ có thể thôi à?

- Sáng chủ nhật, được nghỉ, tôi đi chơi. Tôi lên Hồ Tây ngồi ở trên bãi cỏ để hít thở không khí buổi sáng. Trưa, tôi ăn. Cũng có khi tôi đi xem bóng đá giải buồn, nhưng nếu có chợ phiên thì tôi bỏ đá bóng vào xem chợ phiên cho lạ

- A! A! Anh em ơi, Bác Hải lại đi cả chợ phiên nữa đấy, ghê không?

Và câu chuyện ấy thế là tự nhiên được anh em trong sở đem ra bàn luận.

Bàn luận đến chợ phiên tức là phải bàn luận đến đàn bà mà đàn ông đã bàn luận đến đàn bà thì tức là phải bàn luận đến sự chơi bời giấu vợ.

Một người đứng lên nói:

- Hôm qua, nahé tôi phải về Nam Định để thăm con cháu ốm. Tôi được tự do nên đập trống suốt đêm. Gớm! Cái nhà ấy có con bé sao mà hầu thế! Mình dắt nó đi ăn. Nó kết với mình quá và đến sáng hã còn khóc rưng rức vì cảm động.

Một người khác tiếp theo:

- Tôi, tôi thích nhảy đầm hơn. Nhảy đầm có vẻ Tây mà lại không tốn tiền như đi hát. Đây nhé: các anh thử tính xem. Tôi làm một tháng được ba mươi năm đồng. Một tháng bốn lần phải gom tám đồng bạc để đi Vạn Thái hay Chùa Mới chẳng hạn thì có phải là hết ngoém mất cả lương. Âu là " đấng " này cứ công ty với một thằng nào, mỗi tuần lễ đồng bạc, đi uống chai bia, chai nước chanh xì xăng gì đó rồi nhảy đến một hai giờ đêm thì về. Vừa ngủ được lại vừa không hại tiền.

Một người khác nữa nói:

- Thế cũng hay. Nhưng tôi thì tôi ngỗ hơn các bạn. Đập làm gì? Nhảy làm

gì? tôi buồn thì tôi ngủ. nếu tôi không ngủ thì tôi đi phòng cho thuê: như thế, vừa rẻ mà lại vừa không bận rộn. Đóng cửa buồng lại thì chẳng còn ma nào biết đẩy vào đâu, dù người ấy là " ma phăm " ( Tiếng Pháp ma femme tức vợ của tôi ) đi nữa.

Câu pha trò nhạt nhẽo đã được người ta nhắc đi nhắc lại thành nhàm rồi, bao giờ nói ở đây, thế mà cũng được tán thưởng rầm rộ lắm. Bởi vì cuộc đời ở đây bằng phẳng quá, một cái gì hơi khác thường một chút cũng được người ta cho là lạ và hoan nghênh vô cùng.

Người nào, tuần lễ một lần, mà chung tiền nhau lại để đi hát, đi nhảy, đi chơi như thế đến hôm sau lại khoe được như thế với anh em là những người bán trời không văn tự! Người ta cười là phí phạm tiền nong thực đấy, nhưng trong thâm tâm, người ta có một sự kính phục khó tả. Hải cũng vậy. Tuy cầm cổ xuống bàn mà ký lia ký lịa, chàng không bỏ một lời nào của những người bạn thạo đời kia. Chàng nuốt nước bọt như thèm một của chua nhưng chàng nhắm mắt lại mà nói với mình rằng:  
" Tôi kiếm mỗi ngày được chín hào. Tôi là một người thư ký khổ và tôi làm để kiếm lấy bát cơm ăn".

Ông chủ đã đến. Bao nhiêu chuyện vui như Tết của bọn phán, ký kia đều im cả một loạt. Họ như bị điện giật, họ không phải là những người bán giò không văn tự nữa, họ chỉ lại là những ông cạo giấy mắt lấm la lấm lét.

Hải vừa cúi đầu viết số vừa nhìn họ mà buồn cười. Chàng nghĩ:  
-" Ối! Các ông ấy chỉ chạy theo những cái loé mắt người ta, những cô ả đẹp đẽ, những cô ả tiêu nhiều tiền. Những cô ả tiêu nhiều tiền làm cho các ông ấy, không biết quý cái của kiếm bằng mồ hôi nước mắt và những cô ả đẹp, lừa dối các ông ấy, sẽ mở mắt các ông ấy mà bảo cho biết ái tình chỉ là một thú vui giả tiện. Để rồi mà xem: các "bố " ấy sẽ hối ngay.

Những ý nghĩ ấy của Hải không đủ khuấy khoả chàng và chàng thấy như

bao nhiêu những cái đầu ở chung quanh chàng đều kêu lên: " Thôi, đừng có bịa, có một người đàn bà ở bên cạnh vẫn thú hơn, Hải ạ". Hải lại nghĩ: " Ta có mẹ già thương xót ta và quý ta, ta có những em trai và em gái mến yêu ta hơn cả vợ các anh yêu các anh ở nhà. Những cái đầu kia như lại trả lời: " Cóc cần! Cóc cần! Hiện bây giờ tôi chỉ biết anh cô độc và anh buồn. Chúng tôi có vợ mà lại có nhân tình nên chúng tôi cười và chúng tôi vui".

Hải lơ đãng đưa mắt nhìn qua cửa sổ.

Ấy là một buổi chiều tháng hai. Không khí ở bên ngoài hình như rung động. Những chiếc ô tô đã có ánh sáng, những xe điện, ở đằng đầu và đằng cuối, đỗ ửng lên như hai con mắt đầy ham muốn. Những thiếu niên đi vào ánh sáng và trong túi có tiền. Họ nhìn người đàn bà khi khi có một cặp nào đi qua. Nhiều ông tham khệ nệ đi làm về ở trên những cái xe nhà và nghĩ: " Ta là một viên chức cao cấp của Nhà nước tháng kiếm hơn một trăm đồng bạc". Trai gái đi qua. Ấy là một thiếu phụ đẹp nòng nàn, quàng tay một thiếu niên cũng nòng nàn: nàng, thì nàng sung sướng vì có vẻ lắm xu; chàng, chàng thì sung sướng vì được nhiều người ham muốn. Cũng có những cặp vợ chồng, mỗi người nhìn mỗi ngả: tâm hồn họ và người họ đã quen nhau lắm rồi.

Họ đi qua. Bọn này đi qua thì lại có bọn khác đi đến. Một người trẻ tuổi ghì chặt lấy lưng một người đàn bà áo mặc thướt tha. Người ta thấy ngay rằng: chàng ấy có thể theo nàng ấy đến tận cùng trái đất.

Sự vui vẻ, sự cao kỳ, sự xa hoa bước những bước dài trong ánh sáng của kinh thành. Những tiếng cười, tiếng nói vọng đến bên tai Hải, bóng bẩy như những cái nhìn của đàn bà mà Hải đã gặp trên đường. Ôi! Lúc ấy, đến tận lúc ấy Hải mới đành chịu nhận rằng những lời nói của bạn hữu chàng là đúng: sự vui thú ở đời có nhiều ý nghĩa hơn cuộc đời cô độc của chàng lắm lắm. Chàng cố sức bám lấy một cái gì để cho khỏi bị chìm. Chàng muốn đắp một con đê để ngăn cuộc sống trẻ đẹp kia và kêu lên rằng: " Tôi cũng

sống đây. Tôi đứng dậy bằng gạch với xi măng và tôi ngăn các ngài lại trong khi các ngài đang kêu".

Hải thấy một mối buồn nào nùng khóc lên ở trong lòng. Chàng ngót ba mươi tuổi rồi mà vẫn cô quạnh, vẫn không biết một người đàn bà nào cả ở giữa cái Hà Nội quyến rũ người như mẹ mình!

Chao ơi, tiền bạc, học vấn và sự yên ổn làm sao cho bằng được cái thú sống ở đời. Vài ba cái hình ảnh đàn bà đã trông thấy vụt hiện ra trong tâm trí chàng, và chàng đã để cho tâm trí đuổi theo những hình ảnh ấy để "du dương" một lát. Rồi bao nhiêu những ngọn lửa của tuổi thiếu niên bùng bùng lên, ngũ quan chàng đều thấy rung động ở trước những cái có thể chứa được ở trong một người đàn bà đi qua.



**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương IV**

Trong sở Hải làm, có một ông Ký cổ.

Ông Ký cổ ấy chít khăn, mặc áo đen trong có áo trắng dài, đi giầy ta, mặc quần không nhàu nếp và có dáng lúc nào cũng nghĩ ngợi ở trên xe về nhà. Ông ta đã thi tam trường rồi và mỗi khi đi đâu về thì lại chấp tay lại mà nói với mẹ: "Thưa mẹ, con đã về rồi ạ". Lớn, bé, già, trẻ trong sở, đều gọi là "bác" cả cho thân. Ông không giận, ông không say rượu. Cái quản bút tay ông cầm hình như là một đồ vật lạ lùng cần phải giữ cẩn thận lắm, ông ngồi ở đấy và ông giữ gìn những tư tưởng của ông. Khi nào ông đi vắng, anh em rất nhớ ông và nếu có một buổi sáng ông đến chậm độ hai phút thì ai ai cũng hỏi: "Hay là ông ấy ốm?".

Ông ấy lúc nào cũng có vẻ ốm thực. mặt ông xanh lăm, chân tay ông lại gầy, người ta bảo: "Có lẽ ông xơi thuốc". Chẳng biết ông ta có xơi thuốc thực không, chứ hai mắt ông thì nghiêm lắm mà buồn lắm. Râu ông dày mà dài, nó che mất hết cả hai lô mũi. Ông ta ngồi ở cạnh anh, anh nhìn ông ta, anh nghĩ đến anh liền: ông có tất cả những tính tốt mà anh không có. Thế tưởng đã đủ quá rồi. Không ngờ ông ta lại muốn hơn thế nữa. Vì muốn khác hẳn những người ở chung quanh ông, vì muốn có vẻ một người hiền, đương yên lành chẳng làm sao cả, ông bỗng thuê thợ cạo cạo chọc đầu lông lốc.

Biết ông, cũng là một việc hay. Ở gần ông, thế nào cũng thấy một cái gì lạ lắm, và khi nào ông đã nói với anh, anh phải yên trí thế nào cũng có những chuyện mà anh không tài nào tưởng tượng được.

Ông tức là một cái cân rất đúng.

Hải yêu ông và trọng ông. Buổi chiều nào ở sở về, Hải cũng đi thông thả nói chuyện với ông hai ba phố. Đến ngã ba, mỗi người chia mỗi ngã, Hải ngả mũ “Lạy cụ ạ!” Thì ông Ký của Hải mới giơ tay bắt thực mạnh một cái rồi trèo lên xe về nhà.

Một hôm, sau khi ngàn ngừ mãi, Hải đem nói tất cả những nỗi cô độc của mình cho ông bạn già để xem ông này nghĩ ra sao.

- Bác Hải! Hôm nay là thứ bảy. Tôi cho thẳng xe tôi về trước. Tôi có cái ý kiến mời bác lên Hàng Buồm ăn phở tái với tôi.

Hải trả lời:

- Vâng, đi thì đi, cần gì!

Ở trong hiệu cao lâu, Hải và ông bạn già vừa ngắt từng lá rau thơm vừa uống một chút rượu “con hươu”. Uống một chén, hà một hơi, để đôi đũa ghếch lên cái đĩa đựng xì dầu bằng nhau, thực cẩn thận, rồi ông Ký cổ mới trịnh trọng nói rằng:

- Bác Hải ạ, câu chuyện bác vừa nói với tôi lúc nãy thế mà quan hệ lắm đấy, chúng ta phải hợp ý kiến của nhau lại mà đem bàn cho kĩ.

Riêng tôi thì tôi nghĩ thế này: bác biết chứ gì? Bác với tôi, hai chúng ta đương ngồi ở cái bàn này ăn phở. Tay chúng ta để ở trên bàn. Những người nào có làm thì phải có ăn. Ăn xong thì nghỉ. Chúng ta đủ hết cả. Chẳng dám giấu gì bác, tôi đi làm lấy lương chi dụng ở nhà, bà nó nhà tôi buôn bán thêm vào một chút. Tôi không phải lo đến ngày mai. Vậy tôi khuyên bác, bác nên lấy vợ. Trước là có người phụng dưỡng mẹ già mình, đỡ đàn mình, sau là có con cái cho vui cửa vui nhà và giỗ chạp thờ cúng một khi mình trăm tuổi.

Hải nói:

- Đã đành thế rồi. Nhưng cụ tính, tôi đi làm được độ hai mươi năm đồng một tháng, ăn uống tản tiện còn chẳng đủ, còn lấy tiền đâu mà lấy vợ? Lấy vợ bây giờ xoàng cũng mất dăm bảy trăm, một nghìn.

- Thừa bác, thế thì khó đấy. Hay là ta chơi họ?

- Tôi nghèo nên chẳng có ai rủ tôi chơi cả.

- Thế thì lại khó hơn. Bác có biết hiện giờ, tôi nghĩ gì không? Tôi nghĩ rằng: “ Cuộc đời này như một phim chớp bóng. Tôi đã có hồi thiếu niên rồi. Tôi đã biết tất cả những sôi nổi, những sự rung động của tuổi ấy.”

Tôi chẳng dám giấu gì bác, tôi lấy nhà tôi từ năm mười sáu. Tôi còn đại lắm. Tôi không biết quý vợ ở nhà, tôi cứ đi theo cái lửa dục của tôi, năm hăm sáu tuổi, tôi bị anh em bạn bè rủ rê, mắc phải một con nhà trò. Chơi láo chơi lếu thế hại người lắm bác ạ. Mẹ tôi mắng tôi thậm tệ. Tôi bị ốm là khác, bác ơi, tôi xin nói với bác là tôi hối cho đến già.

- Cụ dạy, tôi xin vâng. Nhưng...nhưng...nhưng... cái tuổi trẻ, thưa cụ, tôi thấy...là một sự cần dùng khẩn cấp.

- Ấy đấy, chính thế. Tôi đã đọc mấy quyển sách về ái tình dịch của Tàu và của Tây. Tôi biết lắm. Tình cần lắm. Tôi đã có hồi trẻ. Tôi nhớ lại hồi ấy, và tôi nghĩ rằng: “ Những người nào thiếu tình khổ quá. Thực là những người đáng thương vậy.” Tôi tưởng tượng thấy lòng họ trống trải lắm, tôi tưởng tượng thấy họ không thiết sống làm gì hết.

Thưa bác, ấy là tôi nghĩ riêng tôi thế. Chứ bác đừng tưởng rằng thiếu tình thì nên chết đi đâu. Có một câu danh ngôn này: “ Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân.” Tôi tin tưởng câu ấy lắm.

Bác chưa có tiền lấy vợ. Bác không thể đi chơi tầm bậy. Mà cái tuổi của bác hiện giờ nó lại làm bác sôi nổi, bưng bưng. Thế thì! Bác có muốn tôi khuyên bác không, bác Hải? Trời không có đãi riêng ai, hay phụ riêng ai đâu, bác ạ. Nắng lắm thì lại mưa. Hết đêm thì lại sáng. Tôi nhớ có đọc thấy ở trong một bài văn có cái luật thừa trừ. Không bao giờ ở đời lại có những kẻ suốt đời không thay đổi. Trời không để cho người ta ngủ gật đâu. Trời tài lắm, mầu nhiệm lắm, để cho người ta yên nghỉ một hồi mà dường tưởng là không có mục đích đâu. Tôi thì tôi sợ lắm. Tôi yên thân như thế này đã lâu rồi. Bác cô đọc mãi rồi. Chúng ta đều là hạng bất thường cả.

Bác Hải ạ, để bác xem, đời chúng ta tất sẽ xảy ra chuyện gì.

Ông Ký cổ và Hải nói xong câu chuyện thì vừa hết hai bát phở. Họ đứng dậy và đi về nhà. Đến sáng hôm sau, ông Ký cổ hãy còn hả về những câu

triết lý hùng hồn nói với Hải.

Người già nói có khác. Thực là những câu sấm. Chỉ một tuần lễ sau. Hải thấy nghiệm ngay. Đời Hải bỗng xảy ra một việc.

Hải có một bà cô không có con cái ở Hàng Rươi. Bà ấy buôn bán và cũng đủ ăn. Tự nhiên, bà ta ốm, Hải, là cháu đích tôn, chiều nào ăn cơm xong cũng phải lên hỏi thăm cô. Những em chàng còn bé, không biết gì về thuốc tây. Chính chàng, chàng phải xem đơn thuốc và phải thân hành đi mua thuốc cho người bà cô ấy.

Cũng như mọi ngày, chiều nay, Hải ăn cơm nước xong rồi, đội mũ, lần theo con đường Bờ Hồ, ra Hàng Gai, lên Hàng Cót, rồi rẽ về Hàng Bưởi. Đến Cống Đục, chàng thấy ở cạnh hiệu sách cũ, một đám người xúm lại chung quanh một bọn xẩm. Lúc ấy chưa đến chín giờ. Bọn xẩm này chắc vừa mới bắt đầu họp; và, từ tối, bài hát của họ đương hát là bài hát đầu tiên vậy. Người bố, mắt lòa mà đỏ chói như là vẫn còn đương chảy máu, bập bùng một cái đàn bầu đã gãy cả cần. Hắn chặn đầu gối lên thành đàn và gảy đến chỗ nào như ý thì cúi mặt xuống chiếu và rung cái đầu lia lịa. Đứa con gái, cái bụng chày xuống như cái bụng lợn sề, có ở giữa một cái mặt vàng ửng và hom hem, hai con mắt thực to và sâu hoắm như hai cánh hoa bần thiu. Con này hát, và giọng hát của nó rít lên. Còn hai đứa bé con trai- đáng chừng là em con bé hát xẩm- thì ngồi dựa vào nhau như là hai con vật dữ tợn; chúng có vẻ mệt nhọc quá, chỉ rinh rinh ngoạm những người đứng xung quanh.

Một bọn hát xẩm bốn người. Một gia đình đi kiếm ăn ở cùng đường. Hà nội đã vợ lấy chúng vào tay và bóp bẹp. Cổ con bé hát xẩm ngư gằn tắc. Nó hát thế này:

*...Muốn tắm mát thì lên ngọn sóng đào,  
Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.  
Đôi tay em ngắt đôi cành,  
Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng...*

Những con sen, thẳng nhỏ ở máy nước gần đấy lắng tai nghe. Nhiều người đi đường dừng chân lại, nhìn một tí rồi đi. Có mấy cô con gái mặc áo

xanh đỏ cười và vút chình vào cái chậu của mấy bố con người xấm.

Hải dừng chân lại. Người ta nhìn bởi vì người ta phải nhìn một cái gì. Những gái giang hồ ở những nhà chơi gần đấy cũng vậy. Họ biết rằng khi nào có đám đông tụ họp thì họ có nhiều dịp may. Và tiếng đàn bầu từng từng lấn hết cả những tiếng khác. Tiếng đàn bầu khắc khổ, không đều và thỉnh thoảng lại phụt phụt lên điếc cả tai:

*Ba bốn năm em ăn ở trên rừng,  
Chim kêu vợ nót nửa mừng nửa lo.  
Đã trót sa chân mà bước xuống đò,  
Gieo mình xuống sạp nhưng lo cùng phiên.  
Chợ tỉnh Đông một tháng sáu phiên,  
Gặp cô hàng xén kết nhân duyên vừa rồi...*

Hải nghe thú lắm. Chàng thấy tất cả cái tinh thần của người mình ở trong câu hát, chàng thấy một cái buồn nhẹ nhàng như một lời hứa hẹn, một lời trăng gió. Chàng không cho bọn xấm một đồng trinh nào cả, nhưng trong lúc chàng đương ngậy ra để ngấm cái miệng của con bé hát xấm và khen “ Hay! Hay!” thì có một ai chạm vào vai chàng khe khẽ. Chàng quay lại thì thấy một người đàn bà xinh xẻo nói băng quơ rằng: “ Cũng chẳng lấy gì làm hay lắm. Mà nó còn bỏ dở đấy, chứ đã hết bài hát đâu!”

Hải liếc thật nhanh và thấy người con gái vừa nói búi tóc đẹp quá và có vẻ hiền lành, dí dỏm như con mèo.

Hải cảm động quá, ngập ngừng mãi mới nói được:

- Thế bài hát ấy còn nữa, thì đoạn dưới ra thế nào?

Nàng trả lời:

- Đoạn dưới như thế này:

*Trong bồ cô có những quế cùng hồi,  
Có mẹt bồ kếp, có nồi phèn chua,  
Bố hương thơm cô để cạnh bồ...*

“ Và thế cũng chưa hết đâu. Để một tí nữa em nhớ hết.”

Nhớ hết hay không, thôi, bây giờ Hải có quan tâm đến làm gì. Hải chỉ biết rằng một thiếu nữ xinh xắn mà lại có duyên đem lại cho ta nhiều sự lạ hơn những bài hát cổ. Tức thì, Hải không nghe hát xẩm nữa. Hải nói với người con gái: “ Thừa cô, chắc cô nhớ nhiều bài hát hay lắm và giọng cô cũng trong lắm nhỉ.”

Nàng trả lời rằng:

- Em hát cũng chẳng có gì làm hay lắm nhưng mà nghe tạm tạm được. Thế nhưng mà ai lại hát cho anh nghe ở đây bao giờ?

Mười giờ tối sắp đánh rồi mà tiếng đàn bầu khốn nạn cứ kêu lên thống thiết cho đến khi nào đội xếp cấm mới thôi. Hải và người con gái nhanh nhẹn nhanh miệng kia rẽ đám đông ra ngoài. Họ đi về phía gầm cầu. Đến đầu Hàng Đậu, thấy người bạn gái của mình không tỏ vẻ gì là dữ tợn hay khó chịu, Hải mời vào xơi nước ở một quán bán nước chanh gần đấy. Chàng chỉ sợ người con gái kia không nhận lời..

Ấy thế, Hải đã gặp Trâm một buổi chiều. Chàng cười sung sướng vì Trâm đẹp và có cái miệng xinh mà có duyên

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương V**

Hải, sau đêm gặp được Trâm, thấy lòng dịu dịu đi một chút. Chàng thấy một sự dễ chịu gần như là một sự tự phụ và hôm nay chàng đợi Trâm ở Bách Thú. Chàng khoác tay nàng đi chơi vùng Hồ Tây và ước ao có một người bạn của chàng trông thấy thế.

- Trâm ơi, anh yêu em có thể chết đi được.

Trâm nở một nụ cười dĩ thỏa, cái nụ cười, cười với tất cả những người trả tiền nàng. Nàng đáp:

- Thực chứ?

Buổi chiều xuống chậm chậm và nhẹ nhàng như một người bạn thân. Không khí chuyển động. Gió reo vào lá, lá reo lên trời, và trời rơi xuống nước trong xanh. Người ta thấy yêu tất cả những gì ở chung quanh người. Hồ Tây, hồ Trúc Bạch, trời cao và xe cộ chiếu sáng một cách êm đềm. Con đường Cổ Ngư, với những cây cối rườm rà, với những bãi cỏ xanh mát, hình như là một con đường thần tiên để người ta đi chơi ở đấy mà cũng để người ta trốn tránh cuộc đời ở đấy.

Hải khoác tay Trâm đi và Hải nghĩ rằng họ có vẻ là một đôi bạn tình. Người đàn bà trẻ và đẹp kia thực y như những người đàn bà khác mà ta đã gặp đi ở phố phường với những người đàn ông lấy tay quàng vào lưng họ. Khi nào trời tối lại mà có những người đàn bà như thế ở chung quanh ta, cuộc đời có một cái thú vị mông mênh. Trời ơi! Đức tối cao ơi! Xin ngài ra tâm ban cho chúng tôi hôn hít, để cho cái tuổi hai mươi của họ thêm vào những cái hôn của chúng tôi. Hải lúc ấy không còn nghĩ rằng mình là một người đi làm công nhật, mỗi ngày được chín hào bạc lương. Tâm hồn chàng yên ổn như cuộc đời mà cuộc đời thì trong sáng và yên ổn như khí trời và nước. Nước chảy đều đều, lướt qua những ánh sáng và theo con đường của nó mà đi.

- Hồ trông đẹp quá, Trâm ơi!

Hải lại nói:

- Em hãy nhìn trời mà xem kia kìa. Về phía chùa Trấn Quốc, có đến hai ba trăm đám mây đỏ. Ở trong lòng này, ( Hải chỉ vào ngực) cũng có hai ba trăm cảm giác đang sôi nổi vì em, em ạ.

Trâm sát vào người Hải và trả lời:

- Anh nói nghe sao mà hay thế. Em, em yêu anh lắm.

Hải thấy sướng tê tái cả người. Chàng đi bên cạnh nàng với một tâm hồn đầy đủ. Chàng nói:

- Em ạ, hay là ta đi ra phía Hàng Đậu, tìm một cái cao lầu nào, vào ăn đi.

Trâm và Hải vào một cái cao lầu rẻ tiền. Người ta ăn uống một cách rộn rịp. Trâm và Hải cùng uống rượu. Thời khắc êm đềm và thú quá. Họ ngồi ở một góc phòng; hai tay họ để trên mặt bàn; họ xa hẳn những người làm âm ỉ và họ có thể nói được nhiều chuyện lắm. Chuyện đủ các thứ. Hải nói:

- Anh ngồi đây mà nhớ đến cái tỉnh Hải Dương nhỏ bé khi xưa...

Hải không nói thực, nhưng chàng ngồi ở cạnh một người đàn bà và muốn cho người đàn bà ấy, biết hết cả tâm sự mình để cho người ấy nghĩ: A! Anh chàng trẻ tuổi này có một trái tim tốt lắm và nguyên là sinh đẻ ở một tỉnh chứa chan tình ái và bóng mát. Chàng muốn đem tâm sự mình để chiếm tấm lòng của Trâm:

- Anh ngồi đây mà lại nhớ đến cái tỉnh Hải Dương nhỏ bé khi xưa. Nhà anh ở Thanh Miện và chung quanh nhà anh có vườn. Ở Hà Nội, em không thể tưởng tượng được những cái vườn như thế. Có cây cỏ, có suối reo. Cây cỏ thì xanh, suối thì mát. Em ơi! Trâm ơi! Ước gì chúng ta được về ở với nhau ở đấy nhỉ. Chúng ta sẽ ngồi ở bờ suối, dưới bóng cây và chúng ta cùng cười.

Trâm nói:

- Em không biết nhà quê. Thầy mẹ em mang em ra Hà Nội từ năm em lên bốn. Em chỉ ở Hà Nội từ đó và em không có dịp nào về quê nữa.

Hải nói:



- Anh xem em hôm nay có vẻ không được vui. Nhưng anh thì anh vui lắm. Rồi em xem: Em với anh biết nhau lâu hơn một chút nữa thì em mới biết rằng đối với đàn bà, anh có thể làm tất cả những việc tốt mà người ta có thể làm được... Mẹ anh cũng nhân đức lắm, thấy anh làm như thế thì chính mẹ anh cũng bằng lòng.

Đến tận lúc ấy, Hải mới biết cái đời của Trâm.

Trâm nói như thế này:

- Anh ơi, anh thì anh có mẹ, mà em, thì mẹ em chết từ khi em lọt lòng. Em không biết mặt mẹ em một ngày nào. Vậy em không khóc mẹ em. Em ở với thầy em. Thầy em nghiện rượu và cho em đi hát. Em đã hát ở Gia Quất và Ngã Tư một độ. Nhưng bởi vì chủ nhà xử với em khắc nghiệt quá, em bỏ chốn đi và em về ở với chị em, mở một ngôi hàng xén để sống cho qua ngày đoạn tháng. Và em đã lấy chồng.

Em không biết rằng chồng em có yêu em không: nó ác lắm, nó nghiện và đánh bạc. Khi nào không có thuốc cho nó hút hay không có tiền để nó đi đánh bạc, nó đánh em thừa sống thiếu chết và nó dọa bỏ em.

Nó hơi điên thì phải. Một hôm nó quăng cả đồng bát vào đầu em, và hình như chưa thấy thế làm thỏa, nó lại lấy dao thái thịt dọa đâm em nữa. Mọi người can nó. Nó không đâm em được, nhưng nó đánh, đánh, đánh đến nỗi chị em bạn phải đưa em vào nhà thương. Em hãy còn tật ở tay đây. Nhưng nó thì nó phải vào nhà pha rồi, ba năm nữa mới được ra, bởi vì nó can vào một vụ đi lừa ô- tô của một người Tây làm báo.

Hải nghe chuyện mà rầu rĩ cả tấm lòng. Chàng thấy tất cả những chuyện ấy vào tuổi ba mươi và gục đầu xuống bàn như Đức Phật khi thấy cõi đời là bể khổ. Đức tối cao tối đại ơi! Ở đời này nhiều tội lỗi thái quá, ở đời này nhiều sự làm nẫu lòng người quá. Ở dưới mắt ngài, có những người đàn bà là tôi con của ngài. Ngài sinh ra họ và ngài đặt ở bên cạnh chúng tôi như một món ăn ngon. Họ trông đẹp quá, mong manh quá đến nỗi chúng tôi không dám mó tay vào. Đức đại từ đại bi ơi! Ở dưới mắt ngài là có những người đàn bà khác suốt đời không được một tình thương, một tình yêu nào cả, Đức đại từ đại bi ơi, ví dụ như Trâm chẳng hạn: một người đàn ông cười

lên cổ nàng, đè lên vai nàng. Người đàn ông có nanh vuốt và đâm những nanh vuốt ấy vào người nàng để cho nàng không thoát đi đâu được. Nó bắt nàng đi. Nó ép nàng khóc. Nó đọa đầy nàng. Với tất cả sức lực của một đứa phàm phu, nó dìu đầu nàng xuống đất để cho kiệt sức như một con vật, để cho người đàn bà không ngừng lên được, không nhìn thấy giờ nữa, không nghe thấy tiếng nói của ngài nữa. Đức đại từ đại bi ơ! Đức đại từ đại bi ơ!

Hải nhìn Trâm bằng đôi mắt chứa chan thương xót. Chàng không nói gì cả. Chàng cầm lấy tay nàng và nắm chặt lấy những ngón tay nàng như để truyền một tấm lòng thương bao la sang cho nàng, để mang ít an ủi cho nàng, để mang ít an ủi cho tâm hồn nàng.

Đoạn hai người đau khổ ấy đứng dậy trả tiền, rồi cùng đi. Ở ngoài phố, Hải giữa lấy tay Trâm, không cho ai đụng đến. Chàng cúi mặt xuống với Trâm và nói hai câu tha thiết để tỏ cho nàng biết rằng, chàng yêu nàng một cách xót xa.

- Em Trâm của anh ơ! Em Trâm của anh ơ!

Trâm đi bên cạnh Hải và không nói gì.

Hải lại nói:

- Anh yêu em đời đời. Em ơ, em sẽ sung sướng với anh. Em cứ để cho anh xử dần dần: thế nào đôi đứa mình cũng phải sum họp với nhau, em ạ. Anh sẽ có tiền, anh sẽ thuê nhà ở với nhau, chúng ta sẽ có con và anh sẽ về nói với mẹ cái cảnh tình của chúng ta và mọi người sẽ nhận em làm con dâu. Em ơ, em có biết rằng hiện bây giờ có lắm lúc anh thấy trái tim cô quạnh như muốn vỡ, tuy đã có hình ảnh của em. Chúng mình vẫn chưa được sum họp hẳn với nhau thì chúng mình còn khổ. Em phải biết một người đàn ông và một người đàn bà mà lại cùng chịu đau khổ với nhau thì sẽ sướng như thế nào!

Hải nói thế và nhớ lại lúc ngồi ở trong sở, những cái đầu quen thuộc hình như nói ở trên tai chàng: “ Có một người đàn bà ở bên cạnh vẫn thú hơn, Hải ạ.”

Hải nghĩ như thế và chia tay với Trâm ở đầu phố, đi một mình về nhà.

Chàng đi như hy vọng đi. Mấy người đàn bà trẻ tuổi nhìn chàng cười. Để ý làm gì! Hải bây giờ đã có Trâm rồi, chàng sẽ xây hạnh phúc với Trâm.

Chàng đi như hy vọng đi. Trâm sẽ có con, chàng sẽ được tăng lương. Chàng sẽ có một cuộc sống đầy đủ.

Chàng đi như hy vọng đi, đi mãi cho đến lúc không còn hy vọng nữa. Ôi! Chàng đã hứa thuê nhà cho Trâm ở, chàng đã nói với Trâm rồi sẽ có tiền cưu mang nàng. Chàng biết bóí đâu ra tiền ấy- chàng, một người thư ký kiếm chín hào một ngày?

Hải sầu rĩ người ra. Chàng muốn ăn cắp, chàng muốn ở tù, chàng muốn chết, chứ không muốn nói dối một người đàn bà, đau đớn như một vị thần đó. Chàng kêu lên:

- Tôi biết phải làm thế nào đây, hờ Trời!

Hải ơi, ông bạn già của Hải chẳng đã bảo với Hải câu này hôm ăn phở tái rồi sao?

“Trời mưa rồi trời lại nắng. Trời chẳng phụ riêng ai hay hậu đãi riêng ai bao giờ.”

Quả thế thật.

Đêm hôm ấy, Hải về nhà thì đã thấy rộn rịp về việc bà cô chàng chết để chúc thư lại cho riêng phần chàng nghìn rưởi bạc.

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương VI**

Người biết trước nhất cái tin tốt đẹp ấy là Trâm.

Gặp nhau, Trâm ôm chầm lấy Hải mà kêu rằng:

- Em xin mừng anh Hải của em.

Và cặp trẻ tuổi ấy thấy một mối hạnh phúc chân thật; hạnh phúc ở bên trái, hạnh phúc ở bên phải, hạnh phúc ở trước mặt.

Họ nói chuyện rất ít về bà cô xấu số.

Họ nói chuyện đến tiền nhiều hơn.

Hải rú lên:

- Em xem. Đây là một cái ngực, và nó lép vì thiếu không khí thở. Đây là hai tay. Em mó vào mà xem: hai cái tay cứng vì viết nhiều. Anh không nói đến cái đầu. Nhưng này, đây là cái bụng. Này, này em, anh bảo cho mà biết: chỉ vì có thể mà hiện đáng giá hàng ngàn đồng bạc đấy. Này em nhìn, này em nghe: có một ngàn rưỡi đồng bạc đây. Một ngàn rưỡi đồng bạc toàn bằng giấy mới, đẹp không! Mùi giấy rất thơm. Em sờ những cái giấy mà xem: có trong giấy hình như có tiếng kêu em ạ.

Hải nói như cuồng. Một ngàn rưỡi bạc, chàng giàu quá! Chàng giàu quá, tiêu làm sao cho hết?

Biết làm gì?

Cối đời y như thể là anh em bạn của ta. Những phố dài tăm tắp ở trước mặt khách đi đường và thỉnh thoảng, đến một chỗ rẽ nào lại trốn đi để chơi ú tim òa, để kéo cái hạnh phúc dài ra cho bền. Cây cối đẹp quá, Hải như mới

nhìn thấy lần đầu: mỗi cây có một ngàn rưỡi lá và mỗi lá có một sự vui thú không tả được.

- Phải ăn cho sướng miệng! Phải uống cho sướng miệng, phải không Trâm?

Hải và Trâm vào một khách sạn. Hải gọi hai chai bia mời Trâm, còn mình thì bảo bồi lấy Amer- Picon ra uống. Rượu Amer- Picon ngấm vào dạ dày và chia đôi: thứ Amer nung nấu ruột gan lên và làm sôi nổi một sự chua chát gần như là sự đau đớn. Lúc ấy, thứ Picon mới đến tiếp vào, với một sự dịu dàng, với một mùi thơm, với một câu nói của ông Ký cổ “ Trời không đãi riêng ai hay phụ riêng ai bao giờ!”

Câu nói xác đáng thay! Thực có như lời của Chúa: “ Những người được đau đớn là những người rất may, bởi vì họ sẽ được an ủi.” Và sự an ủi ấy nó đưa lên miệng Hải và không rời chàng nữa.

Hải gọi:

- Bồi! Lấy cái ăn đây!

Hàng cơm Hải và Trâm vào là một hàng cơm sạch sẽ và sang. Đèn sáng, cây to, khăn trải bàn trắng muốt, những đĩa hầu bàn lịch sự. Một tiếng gọi của anh làm rung chuyển cả nhà. Ai vào ăn ở đấy đều có quyền thế lắm.

Hải và Trâm cười ran lên. Họ đương ngồi ở đấy. Ấy là một giờ mà người ta thấy cái thú sống ở đời. Mười giờ rồi, họ hãy còn uống cà phê. Họ uống cả sâm panh nữa. Rượu bốc lên đầu, rượu bốc ra đảnh mặt, rượu bốc cả vào chân tay, rượu bốc cả ở trong bụng nữa. Bao nhiêu sức khỏe thiếu niên của Hải gọi thịt sổng âm âm lên.

Chàng thuê xe đi phòng ngủ. Chàng thuê buồng. Chàng ôm ngang lưng Trâm. Chàng đâm đầu vào và bạ cái gì cũng đưa miệng vào. Ấy chính lúc ấy người đàn bà thấy mình mạnh lắm. Trâm không nói gì cả nhưng biết là mình đã thắng.

Trâm mới nói rằng:

- Anh làm gì mà khiếp thế. Để nói với nhau đôi lời đã nào. Từ hôm chúng mình gặp nhau và yêu nhau, em định nói mấy lần rồi nhưng chưa có dịp. Đêm nay, nhân chúng mình được ngủ lại với nhau, em mới nói để anh nghe hết. Anh đừng có bảo là nói chuyện tiền né. Em có muốn thế đâu. Bởi vì em biết anh là một người lịch sự, không để em phải hỏi. Nhưng anh, anh phải nói cho em biết qua về những ý định của anh. Chao ôi, em biết chứ, em biết anh không phải là một người cai ngục. Vả lại, nếu anh là một người cai ngục, thì để em có cách xử như là đối với một người cai ngục. Không, anh đã biết: người năm bảy đứng, của vạn loài anh ạ. Tâm tính anh có khó khăn như thế nào thì vẫn có hạng đàn bà chiều được bởi vì đàn bà có giá mà giá nào cũng có. Vậy em muốn biết ý định của anh đối với em thế nào? Em có thể là vợ một ông lý, ông phán, ăn ở sạch sẽ và hơi nhũn nhặn. Như thế, không lấy gì làm đắt. Anh có muốn biết ý em thì em bảo anh rằng: anh còn trẻ, anh có địa vị trong xã hội, anh có một người vợ như thế không trông được. Anh phải có một người vợ khá hơn. Ấy còn tùy lượng anh, cái lượng hy sinh của anh. Anh ạ, đàn bà cũng như những cái cửa hàng. Anh hỏi thứ gì người ta bán cho anh thức nấy. Có hạng ăn nói và cử chỉ đài các, quan cách. Có hạng sang trọng, lẻo loẹt. Có loại ăn mặc thật đắt tiền mà trong bề ngoài lại có vẻ nhũn. Có hạng lại có cái mình thật tươi mịn, thấy nhẹ hẫng người đi. Đây, anh xem. Em cần nhất sự thực thà. Anh nói cho em biết: anh thích hạng nào? Hạng nhũn nhặn? Hạng thơm tho? Hay hạng choáng lộn?

Anh nghĩ cho thực kỹ. Em không biết. Anh nghĩ cho thực kỹ bởi vì là tùy anh.

Khi Trâm nói xong rồi, những lời nói của nàng bay đi, nhưng cái miệng thì còn lại. Người ta trông thấy hai vành môi bây giờ không quyến rũ anh bằng lời nói nữa, nhưng quyến rũ anh bằng cái đẹp, bằng sự tắn và bằng cái màu đỏ chói. Sau hai vành môi ấy, có hai hàm răng trắng và đều. Tất cả cái miệng ấy mà cắn vào tay ta hay là rên lên một tiếng thì có người có thể lăn

ra chết được.

Hải vội trả lời:

- Anh muốn một người vợ thật sang!

Trâm nói:

- Anh Hải ơi, anh nghĩ cho chín đã, chớ nên hấp tấp. Em muốn về sau này, anh không trách em được điều gì. Cho nên em cho anh một cái ví dụ. Anh nhìn bàn tay em đây này. Cả một buổi trưa nay, em đánh, em cạo, em bôi thuốc.

- Thế chân em?

- Chân em cũng thế. Em sửa sang cũng mất hơn một giờ. Làm như thế, không phải là vô ích. Anh cũng như đàn ông khác, đàn ông ai chả thế. Ai cũng muốn người đàn bà nằm trên giường họ phải đẹp hoàn toàn. Ấy thế mà họ có chịu bỏ ra để cho người đàn bà của họ được hoàn toàn đâu.

Hải kêu lên:

- Em không biết bụng anh chút nào. Đây này, tất cả ý muốn của anh: một cái người mịn, tròn, ấm và thơm. Quần áo thực ưà nhìn. Ai cũng phải cho chúng mình là chứa chan hạnh phúc. Ngoài ra anh cần gì? Tiền! Tiền! Không sợ! Em cầm năm chục này mà đi sắm sửa đi em.

- Ấy chết, em nói thế để anh biết chứ lấy tiền của anh làm gì...

- Anh lạy em, em cứ cầm cho anh. Anh giúp em, về sau này em lại giúp anh, cần gì.

Muốn cho Hải khỏi phiền lòng, Trâm cất năm chục bạc vào túi áo rồi nói tiếp:

- Anh nghĩ như thế, rồi anh sẽ không phải hối. Em sẽ là một người vợ mà anh không thể thấy luôn luôn ở chung quanh mình đâu anh ạ.

Trâm không phải là một người đàn bà mà ta thấy luôn luôn ở quanh mình ta thực. Trâm khôn khéo lắm, Trâm ăn nói dễ nghe lắm. Người nàng, ngay như khi không có quần áo và nữ trang đã có giá trị lắm rồi. Cái thú vui nàng đem cho Hải hưởng, Hải không bao giờ quên được. Nó như một người bạn thấm vào da chàng. Chàng vợ được Trâm như vợ được miếng

mồi ngon, ăn phồng cả mồm lên. Những đêm của họ chứng cho lời nói ấy. Hải lấy mắt, lấy mũi, lấy mồm, lấy tay để nhìn nàng, để ngửi nàng, để hôn nàng, để ôm nàng. Chàng lúc nào cũng như mới được gặp nàng lần đầu tiên. Giác quan chàng được thỏa mãn một cách lạ. Chàng thấy thú vị từ đầu đến chân. Chàng thấy một sự thay đổi lạ lùng ở trong người. Nhưng cùng lúc ấy, chàng cũng thấy sự thay đổi ở trong túi nữa. Chàng lấy làm tự phụ. Chàng chưa quen với sự có tiền nhiều, túi áo chàng hình như là một cơ thể mới, một cơ thể phụ ở người chàng. Hải là một người khỏe mạnh, vô bệnh tật. Cái cơ thể mới đó làm việc rất điều hòa: theo một lẽ tự nhiên, mỗi ngày nó tòi ra vài chục bạc.



**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương VII**

Tự nhiên là Hải phải nói dối mẹ ở nhà. Một ngàn rưỡi bạc hưởng được của bà cô, chàng nói dối mẹ là mang đi gửi nhà băng lấy lãi.

Mẹ chàng tin chàng lắm. Chàng rất khốn khổ vì chỗ đó nhưng chỉ ít lâu thôi. Sự vui thú, sự khoái lạc dần dần đem sự quên đến cho chàng, chàng chỉ biết có Trâm, chàng chỉ sống vì Trâm, chàng chỉ sống cho Trâm. Thảm hại! Người mẹ nào nuôi con cũng vậy. Tận tụy cả một đời để con khôn lớn lên người, đến khi nó hiểu sự đời một chút thì nó thương gái, yêu gái và đi với gái,... Hải bắt đầu đi suốt đêm đã nhiều. Bà cụ già hơi nghi ngờ, có hỏi thì Hải lại tìm cách che đậy. Bây giờ, công việc bận quá phải làm đêm ạ! Bây giờ trong sở, người ta hay mời ăn cơm khách nên phải ngủ đêm ở nhà bạn ạ!

Chung quanh chàng, trong sở, người ta than thở bây giờ....cuộc sống thực là eo hẹp quá; ở nhà mẹ già chàng còm còm và em chàng thì đầu tắt mặt tối để kiếm thêm nuôi mẹ. Hải không nghe thấy gì cả, không trông thấy gì cả. Trưa nào, chiều nào chàng cũng phải gặp Trâm. Không có thì nhớ lắm. Chàng nhớ bất cứ cái gì của Trâm bởi vì chàng yêu Trâm lắm lắm và Trâm yêu chàng lắm lắm. Bộ tóc mây khéo quấn lỏng lẻo, da mặt thơm phưng phức, một chuỗi ngọc xanh quấn cổ, cái áo mùi, cái quần sa tanh gấu có viền đặng ten... một cô tân thời đặc! Một cô tân thời đặc! À, Trâm nói đúng. Trâm không phải là một người đàn bà ta gặp luôn luôn ở quanh mình. “ Anh Hải ơi, anh ôm lấy em đi.” Nàng rí vào tai Hải. Hải ôm lấy nàng “ Anh Hải ơi, anh ôm em thật mạnh vào.” Hải ôm Trâm thật mạnh. Trâm yêu Hải lắm lắm bởi vì Hải chiều Trâm, bởi vì Hải có tiền, bởi vì Hải không từ chối cái gì với Trâm bao giờ.

Xem ngay cái gác Trâm đang ở bây giờ thì biết.

Thoạt tiên, không phải Trâm và Hải tìm thấy cái gác này ngay đâu. Họ đi xem nhà đã chán rồi. Một ngày...hai ngày...ba ngày...Hải muốn cho công việc chóng xong, kiếm một cái gác độ mười năm đồng cũng được. Trâm thì Trâm nhất định không nghe, cái thì chê là chật quá, cái thì kêu là tối quá, nàng lấy làm buồn lắm. Hải thấy thế không đành lòng bèn thuê ngay cái gác hai mươi hai đồng, có đủ cả nước và điện. Trâm cười ngay, và hôn Hải bởi vì Trâm bảo: “ Thà về nhà quê mà ở, chứ đã ở Hả nội thì phải cho ra hồn không có chúng bạn cười cho thì nhục.”

Tủ, giường, bát, đĩa, chăn, màn, chậu, vôn vôn lục tục sắm một ngày...Rồi xếp, rồi dọn, rồi lau, rồi chùi, rồi rửa, thế là cái gác Trâm ở đã thành ra một cái gác xinh xẻo, cái gác của ái tình. Mặt trời chiếu vào những cửa kính có màn xanh. Không khí ở trong phòng, vì vậy là không khí dịu dàng, sạch sẽ. Thế rồi thì, ở sau những cái cửa sổ sơn xanh lại bày hoa, rất nhiều hoa có những màu sắc đẹp hơn cả sơn ở tường. Người ta mới vào chưa biết là hoa gì đâu. Có mở hẳn cái màn cửa lên mới biết và như thế thì thú lắm. Người ta phải tìm từng cái tên hoa. Chỉ một lúc, người ta biết ngay rằng những cái hoa ấy là “ lai-giơn”, là “ mỗm chó” hay là “thược dược”.

Này, mở to cái cửa sổ ở bên tay phải ra đi. Ôi! ánh sáng, ánh sáng sao mà nhiều thế. Ánh sáng vào như một cái cổ tay trắng muốt, ánh sáng chảy khắp phòng... Ấy thế mà, ngoài ánh sáng ra, lại có cả một cái giường to, trái đệm trắng nữa: thực có thể quên đời được. Cái giường ấy thấp, làm bằng một thứ gỗ bóng lộn lên và có những cái diềm bằng một thứ dăng ten lạ. Thực là phải quá: người ta phải coi trọng giấc ngủ cũng như là miếng ăn vào miệng. Trông thấy cái giường, người ta thích đời ngay: cái giường ấy không những giơ tay đón ta nằm một cách êm đềm, nhưng lại làm cho ta quên hết cả, chỉ nhớ lại có mỗi một cái bụng người đàn bà giăng gió trai lơ.

Hải nằm ở cái giường ấy vài tiếng đồng hồ xong, đứng dậy, hơi mệt nhọc một tí thôi, ra dựa vào cửa sổ nhìn sang cái vườn hoa đầy phố trước mặt thì

lại càng thú nữa. Phong cảnh ở trước mắt lúc nào cũng đẹp. Buổi chiều cũng như buổi sáng, những con chim chuyền cành nọ sang cành kia như để hớp vôi lấy một tia sáng nó luôn qua kẽ lá rồi bay đi một chỗ khác luôn luôn kêu “ chích chích”. Chích chích! Chích chích! Chim ơi, có phải mùa xuân đã lại ở phía ngoài không? Mùa xuân đầm ấm, mùa xuân tươi tốt! Những cát lan tiêu đã chớm lộc non từ mấy hôm nay; những tàu lá xanh đầy quá; những mùi thơm ngào ngạt bay lững lờ trong không khí. Thực là mùa của ái tình. Hải lơ đãng nhớ lại đã bao nhiêu ngày như thế này, đã bao nhiêu mùa xuân vui thú như thế này, chàng đã hao phí bỏ qua, hiện giờ không để lại một chút kỉ niệm êm đềm nào cả. Hải muốn sống quá! Hải muốn “ sống” như thế nào để gỡ lại những mùa xuân đã mất, những mùa xuân không có ai săn sóc cả, những mùa xuân không có ai yêu cả.

- Mùa xuân này thì...

Trời đã chiều. Phố xá đã bật đèn. Một ngọn gió mát đưa vào phòng; ở xa xa có một tiếng đàn thánh thót. Một đêm của sự yêu đương. Chàng kéo màn xuống, chàng muốn đóng cửa vào. Ở vườn hoa phía trước mặt chàng, những cặp tình nhân trẻ tuổi đi đi lại lại. Hải nhìn thấy bóng họ ở trong những bụi cây um tùm, ở trên những ghế đá, chân tay quấn lấy nhau, như chỉ có một người. Những cảnh ấy, một người cô độc trông thấy tất phải thèm.

Không, Hải đã có Trâm bên cạnh, với tất cả những cái liếc ưa nhìn, những cái uốn éo nảo nùng, những cái hôn nồng cháy như ăn thịt....chàng muốn suốt đời ở cạnh Trâm mà tiếc thay không được. Bởi vì mẹ chàng thấy chàng độ này thần thờ và về khuya đã đâm nghi lăm lăm rồi, bà khuyên giải chàng xa xôi, nhưng những lời của bà cụ đã nhìn thấy hết cuộc đời rồi, bây giờ sắp chết, cũng không thể giữ được con như trước. Tuy vậy, Hải cũng thừa những cuộc gặp gỡ ít đi nhiều. Những đêm phải ở nhà với mẹ, với em như thế chàng bực dọc lắm. Hải không muốn nói gì và làm gì. Sáng hôm sau đi làm, chàng quanh lối này, quanh lối khác để nhìn lên cái gác mà chàng thuê cho Trâm ở và cái cửa sổ của căn buồng mà nàng đã ngủ đêm qua một

mình. Đôi khi Trâm đã dậy thật sớm mà đứng đợi chàng ở đó rồi. Nàng cười và lấy cái bàn tay xinh xắn ra vẫy chàng và hôn gửi một cái hôn đỏ thắm. Có khi nàng bảo: “ Trưa đi làm về, mình về với tôi nhé. Tôi có chuyện này lạ lắm.” Có khi nàng lại làm ra dáng nũng nịu, vừa thấy chàng thì quay quắt đi vào, hai tay trắng mịn thò ở cái áo cánh lụa, vắt vẻo như đuối mà lại như mời vẫy.

Tức thì, trái tim của Hải phồng lên, rục lên; chàng có cái ý muốn bỏ hết cả công việc làm ăn, bỏ cả sở, để trèo như bay lên gác. Hải đã có phen làm như thế. Hôm sau chàng đến xin phép chủ và nói dối là mẹ ở nhà ốm nặng.

Bao nhiêu anh em làm trong sở, thấy một sự thay đổi lớn lao như thế ở người Hải, hỏi dò nhau và bàn tán. Họ cố cắt như đi “ do thám” và chỉ một tuần lễ sau, họ đã tìm ra sự thực.

Một người nói:

- Đây, có đông đủ anh em ở đây, tôi nói để anh em cùng biết. Anh nào có vợ thì không nói làm gì chứ anh nào chưa vợ, mà có nhân ngãi, nếu cứ lặng im không nói rõ tên, rõ tuổi, rõ cửa, rõ nhà thì tôi “ chim” mất, đừng có oán!

Hải lặng cả người. Chàng trần trọc đến một giờ đêm mới ngủ. Sáng hôm sau, chàng nhớ rằng từ khi được hưởng gia tài của bà cô, chàng chưa mời anh em chén lần nào. Chàng bèn viết mấy chữ truyền cho tất cả anh em trong sở.

*Thưa các bác,*

*Tôi có việc vui mừng riêng, có chén rượu nhạt, xin các bác hạ cố xơi rượu với tôi thì tôi lấy làm may mắn lắm.*

*Ký tên*

*T.B.- Chúng ta họp mặt ở khách sạn X phố Hàng Buồm.*

Ăn uống xong đâu vào đấy, Hải hút một điếu xì gà và nói:

- Tôi không dám giấu gì các bác. Xin nói để các bác biết: Trâm là vợ sắp cưới của tôi, các bác có gặp thì coi như anh em trong nhà vậy.

Vợ sắp cưới! Vợ sắp cưới!

Anh em nghe Hải nói đều phá nên cười một loạt. Họ đã biết về cô Trâm rồi. Trâm chỉ là một gái chơi đã lữa. Còn ai lại bị nó đánh lừa được nữa.

- Bác Hải, bác nói đùa đấy chứ! À, Trâm nào nhi... Trâm... Gặm Cẩu, thì còn ai lạ gì.

Những lời nói của bạn bè Hải không khác gì nhát búa. Hải nghe mà chết điếng cả người, chàng muốn nồn hết cả những thứ vừa ăn ra, chàng muốn bị một bệnh thật nặng để chết ngay lúc ấy.

Khinh bỉ vợ chàng đến thế là cùng! Làm nhục chàng đến thế là cùng! Hải không biết nói gì cả, đi về nhà và lại càng thấy thương Trâm.

Nửa tháng sau, trong khi anh em đương làm việc ở trong sở, Hải trình trọng lại mời anh em đi ăn và nói rằng:

- Hôm qua, tôi có một người bạn ở Nam Định lên chơi. Anh ta nói chuyện với tôi nhiều lắm và nói cả về đạo nữa. Tôi không biết có phải anh ta rủ tôi đi đạo không. Nhưng lúc ra về, anh ta có cho tôi mượn cái cuốn Kinh Thánh dịch ra quốc ngữ. Tôi buồn lắm, có giờ ra xem một đoạn. Đoạn ấy đại khái thế này:

“ Một hôm, người Pha-ri-si mời đức Chúa Giê-su đến ăn cơm ở nhà. Đức Giê-su nhận lời đến ăn. Đương ăn nửa chừng thì có một người đàn bà tính hạnh rất xấu- cả vùng ấy ai cũng biết người đàn bà ấy là một đàn điếm trai lơ- dội một bình dầu thơm để quỳ khóc dưới chân Ngài. Nước mắt của người đàn bà ấy rỏ xuống ướt cả chân Chúa. Người đàn bà ấy lại lấy dầu thơm trong bình để rửa chân cho Ngài.

Người Pha-ri-si mới thầm nghĩ: Nếu Chúa Giê-su là người của Trời thì tất phải biết người đàn bà ấy xấu tính như thế nào.

Chúa Giê-su bèn nói: Hỡi Si-mông! Hãy nghe ta nói. Có hai người cùng nợ

một nhà giàu kia. Một người nợ năm trăm đơ-ni-ê. Một người nợ có năm mươi đơ-ni-ê. Hai người đó cũng không có tiền để trả. Chủ nợ cho cả, không đòi ai nữa. Hỡi Si-mông! Trong hai người không phải trả nợ đó, người có biết ai yêu mến chủ nợ hơn không?

Trả lời:

- Người nợ nhiều hơn tất phải yêu mến chủ nợ hơn.

Chúa Giê-su bèn rằng:

- Phải đó, người đàn bà xấu nét này tin tưởng và yêu mến ta hơn người. Cái lòng tin ấy sẽ tha thứ cho nó. Cái lòng yêu mến của nó sẽ làm cho nó trong sạch ra. Người không quỳ ở chân ta và rửa chân cho ta. Nó thì nó nằm ở dưới chân ta và rửa chân cho ta bằng dầu thơm. Bao nhiêu tội lỗi của nó đều được tha thứ hết.”

Hải nói xong, nhìn hết cả mọi người một cách tự phụ.

Sự thực, cái học và cái biết chưa cho chàng hiểu hết cái uyên thâm ở trong Thánh Kinh. Nhưng chàng đọc và nhớ lại để đem ra để kể cho bạn chỉ cốt để bênh vực Trâm và trả thù mấy anh bạn hôm nọ đã chế nhạo chàng.

Và chàng lấy làm thỏa mãn lắm. Chàng muốn tìm ở trong cái tình của chàng yêu Trâm một ý nghĩ cao thượng.

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương VIII**

Trong khi ấy, Trâm đặt chàng lên một cỗ xe Dâm Thân có bốn ngựa kéo đi.

Má Hải hóp, lưng Hải còng, con mắt chàng lơ đãng, chàng ba mươi hai tuổi mà người ta ngỡ là bốn mươi năm. Chàng ốm đau luôn. Chàng thường thường lại đến xin ông chủ nghỉ. Người ta gặp chàng lúc nào cũng cặp kè lấy Trâm.

Một hôm có một người bạn trong sở đi chơi ở Hàng Khay và nhìn chung quanh mình. Bỗng anh ta thấy một cặp khoác tay nhau đi ở giữa đám mây đêm, mà người đàn bà thì tuyệt: một phần người ở trong lụa, một phần người ở trong nhung và còn lại thì ở trong ngọc, vàng. Chính thế! Người đàn ông đó là Hải vậy.

Hôm khác một người bạn đi làm một việc mà người đàn ông, suốt một đời, thế nào cũng phải làm một bận: vào một tiệm nháy, uống một ly rượu mạnh, gái nháy dập dìu. Các bà sang trọng dắt tay chồng đi lượn theo điệu kèn.

- Tôi nhìn cẩn thận lắm. Tôi không lầm: người đàn ông đó chính là Hải vậy.

Lại có một người trẻ tuổi nọ, một buổi trưa mùa rục ra Đờ Sơn để tắm. Trong khi anh ta đương đi chân xuống cát để giết chết những con dã tràng, một người bạn níu anh ta lại:

- Anh! Anh có thấy con Trâm với thằng Hải không?

- Có! Khi ạ! Tôi bảo nó: “ Thế nào, anh không đi làm à?” Nó trả lời tôi: “ Chán chết!”

Cũng có hồi mà không ai gặp Hải và Trâm đâu cả.

Những người nào đã thấy họ, lúc ấy mới lên tiếng rằng:

- À! Các bác ạ, tôi cứ quên mãi, bây giờ có nói thì mới lại sực nhớ ra. Con Trâm, con Trâm nó vẫn cứ quẩn lầy thằng Hải của chúng mình như thể con móc rách. Tôi thấy thế bèn hỏi Hải xem đến hôm nào nó mới lại đi làm, thì con đĩ ngựa ấy nó cướp lời mà trả lời thế này: “ Gớm! Sao bác ác thế? Bác định để cho em trợ trợ một mình hay sao?”

- Không, không, Trâm ơi, Hải đời nào lại để cho Trâm trợ trợ một mình cho Trâm buồn.

- Ủ, nếu mình không muốn thấy tôi buồn thì từ giờ chiều chiều mình phải dắt tôi đi chơi mát lấy không khí. Như thế, chúng ta sẽ ăn được và ngủ ngon.

Trâm là một người đàn bà nói là làm luôn. Nàng nhanh nhẹn lắm, nói thì ít nhưng mà nói đâu ra đấy.

Cuộc đi chơi của họ giản dị lắm. Một người đứng dẫn đến đâu mà thấy họ đi như thế cũng không thể bảo là chướng mắt.

Họ đi và họ nhìn chung quanh họ. Rất nhẹ nhàng. Trâm thỉnh thoảng mới chêm vào một câu:

- Mình ạ, lắm lúc nghĩ cho thực kỹ thì Hà Nội cũng có nhiều cái lạ lắm.

Nàng ghì lấy tay Hải, đi sóng đôi với chàng.

Một lát sau:

- Nói đến những cái lạ, em mới sực nhớ ra. Ở kia anh ạ, có một đôi dép đỏ, gót cao trông thực lạ lắm. Mình cứ tưởng tượng nếu đi vào thì mát lạnh cả chân.

- O, em thích à? Bao nhiêu?

- Ui giờ, đắt lắm! Thôi, mua làm gì cho tốn tiền. Thế nhưng mà nhân tiện ta đi qua đây, chúng ta cũng cứ thử vào xem sao. Anh chưa đói chứ? Em chắc anh mà trông thấy đôi dép đi thì “ mê tíu cù lỳ” đi ngay...



Chàng là một người lịch thiệp:

- Anh đã thích thì ắt em phải thích. Không thích thì em cũng phải chiều anh mua đôi dép này.

- Gớm! Mình... sao mình tình tứ thế? Ừ thì mình mua đi, cần gì!

Những buổi đi chơi sau, Hải nói trước:

- À này! Có hàng bán coóc-sê đẹp chưa này. Em có muốn mua một chiếc không? Mua đi, rồi chúng mình đi ăn.

- Thôi, tôi lạy mình. Mình phí phạm quá. Đi ra hàng này, đi.

Bởi vì Trâm đã cho là phí phạm, Hải mua ngay cái coóc-sê đắt tiền nhất cho mà xem.

- Không sợ, không sợ. Cái tình ở với nhau là quý, chứ đồng tiền anh không cần!

Trâm đánh đu vào tay Hải:

- Mình ơi, mình yêu quý ơi... Mình yêu em lắm nhỉ, em sẽ đền cho mình nhé...

Những câu chuyện của Trâm và Hải nói trong những buổi đi chơi mát đại khái đều như thế cả. Nói xong rồi, tiền trả rồi, họ lại đi như không có gì xảy ra.

Vào hồi đấy, Hà Nội có những ngày rất đẹp, không nắng, không mưa, không gió- những ngày êm dịu, đi ngoài đường mà tưởng như là ở trong nhà. Người ta không thấy mặt trời. Chỉ ở trên ngọn cây cao lắm mới có gió gieo vào những lá cây xanh rờn: người ta bảo đó là mùa thu sắp tới. Đi quanh quẩn và đi bước một ở giữa sự vật mà người ta trông thấy là một sự việc rất nên thơ.

- Cửa hàng ở bên trái, cửa hàng ở bên phải, cửa hàng ở trước mặt, cửa hàng ở sau lưng. Chúng ta lại xem đi.

Hải đã nói đúng. Hà Nội có lắm cửa hàng thực. Những cửa hàng ấy phần lớn là để cho đàn bà dùng. Hình như bởi tại đàn bà thấy nhiều sự cần dùng hơn đàn ông. Có thứ dù bằng lụa vạch tím trông rất đẹp; có những quần đùi

nhỏ bằng bàn tay nó làm cho bà có cảm giác rằng trước khi bà mặc nó, bà không biết một vài đức tính của bà; có thứ nhẫn đeo vào ngón tay một tí thì thấy mình có giá trị nhiều hơn lên. Ngoài những thứ ấy ra, về riêng phần Hải, Hải lại thấy những cửa hiệu ấy có những ca vát tốt khác hẳn những “ca vát rayonne” chỉ có đồng hai một cái. Có những thứ lược bằng sừng mà trong suốt như thủy tinh; có những thứ “cau de cologne” để xức tóc bởi vì lúc nằm giường hay lúc đi lại tóc cũng phải cho thơm và mượt.

Chứ không ư? Người đàn ông, ở ngoài phố cũng cần phải ăn bận cho xứng đôi với vợ hay nhân tình...

Thật là một thời kì đẹp đẽ nhất trong đời người. Chân thì đặt ở giữa đất Hà Nội mà mắt thì mở to nhìn ánh sáng, Hải thấy mình ít ra cũng là một kẻ có nghĩa lý trên trái đất, có đâu như những bè bạn của chàng, mới đi hát được dăm bảy châu chay rồi về ăn cơm với rau cải mà đã tưởng là sống một cách “ông hoàng” lắm.

Hải đã biết: trong bọn bạn làm cùng sở với chàng, cũng có lắm người đủ ăn, không đến nỗi nheo nhóc lắm. Có người bây giờ thỉnh thoảng đi xem hát; có người mỗi khi mùa xuân đến lại xin nghỉ phép một buổi để đi hội Lim chòng ghẹo đàn bà, con gái ở Chợ Dầu, Đình Bảng. Có người mỗi khi lĩnh lương, lại chơi ngông, cổ động bạn hữu chung tiền lại để đi nhảy đầm đến một giờ sáng mới về; có người lấy vợ lẽ, cô dâu giấu mỗi chỗ mà lại có con, mỗi khi có xu thì lại ra những hiệu tạp hóa mua một cái vú bò cho con ngậm; có người vì một sự tình cờ, một bữa ở sở ra gặp một người đàn bà trẻ tuổi rồi cùng với người ấy, cả đêm hôm ấy đi đâu không biết...

Bao nhiêu người... bao nhiêu chuyện!

Nhưng bao nhiêu người ấy, sao cho bằng Hải được? Hải đã bỏ xa họ quá. Chỉ dăm bảy năm của Hải bằng anh em sống cả một đời người: Hải đã đi xa hơn nhà hát, Hải đã đi xa hơn cả Chợ Dầu, Đình Bảng, Hải đã đi xa hơn

tiệm nhảy đầm, Hải đã đi xa hơn tiệm tạp hóa, Hải đã đi xa hơn sự tình cờ, Hải đã đi xa hơn cả bất cứ đâu nữa.

Hải đi xa vậy và hình như sẽ không ngừng lại bao giờ. Anh em trong sở, thấy thế đem ra bàn luận:

- Nói láo. Rồi nó cũng phải có ngày ngừng lại chứ!
- Chưa chắc.
- Ủ, anh bảo nó ngừng lại thì nó ngừng lại ở chỗ nào?
- Chỗ chết!

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương IX**

Những người đã nói như thế không phải là những người nghĩ rộng.

Giam kín mình trong bốn bức tường, mà hàng chục người khỏe mạnh chỉ có chung nhau đọc một cái cửa sổ để hít thở không khí của Trời cho, họ làm sao mà có đủ một cái trí khôn tốt lành để xét đoán những việc tày trời có quan hệ đến sự sống, chết của người ta được.

Không, không, Hải có chết đâu. Hải sống, với tất cả nghĩa của sự sống. Cứ nhắm mắt mà nói thì người ta cũng có thể biết là Hải chưa chết được.

Trái lại, và một chứng cứ:

Sáng nay, đến sở, Hải đã cho một người bạn ngồi gần mượn một cái tẩy chì. Chàng không cầm từng quản bút một đặt lên bàn, nhưng cầm một lúc cả ba quản bút. Cái nhựa chảy trong người chàng mạnh mẽ thay, chàng quay bên phải, chàng quay bên trái, chàng không làm gì cả, chàng nghĩ, chàng cười, chàng chống tay vào hai má.

Thì ra Hải có một mối băn khoăn trong lòng.

Nguyên do thế này:

Cái nhà mà Trâm ở, có ba gian. Gian dưới thì người đứng trưng nhà ở với một bà vợ béo ghen như sư tử và có một đàn con trứng gà trứng vịt. Hải không lấy gì làm sợ cả.

Cái gác Trâm ở trông ra một cái vườn hoa, cái đó đã dành rồi.

Nhưng gian thứ ba... gian thứ ba. Một bọn học trò chung tiền thuê ở đó với

nhau. Họ có cả thầy bốn người. Bốn người còn trẻ cả, trông xinh trai cả. Bốn người ấy là bốn người của Đời Mới và có những con mắt lẳng và chẳng có lấy một mống ái nam ái nữ. Bốn người ấy nhảy đầm, hát tiếng Tây và mỗi khi thấy gái đều lấm lét như thể mèo thấy mỡ.

Tuy vậy, những cái đó vẫn chưa quan hệ.

Cái quan hệ là bốn người ấy lại có mỗi người một cái miệng để cười.

Mặc chúng! Cái đó chưa quan hệ lắm.

Ai còn biết lúc vắng mình thì chúng nó còn làm với nhau những trò gì? Hải thấy thế không thể nào chịu được. Trâm đã dạy chàng lăm điều hay; cái da bụng của nàng rộng rãi lắm, một bàn tay che không đủ. Hải không ngủ gật, Hải cũng biết ghen. Chàng bèn khinh bỉ tất cả bọn bốn anh học trò mất dạy. Nhưng thế cũng chưa đủ. Buổi sáng hôm ấy, chống hai tay vào má để ngồi tính toán chuyện đời, chàng bèn nghĩ ra một kế và chàng sung sướng lắm. Ngay buổi chiều hôm ấy, chàng thắt cái ca-vát cẩn thận, đến tìm vợ chồng ông chủ nhà dưới mà nói rằng:

- Thưa ông bà...

Hai vợ chồng người chủ nhà mời Hải ngồi chờ ở ghế.

Không đợi cho họ mời chàng xơi nước, Hải nói tiếp luôn:

- Thưa ông bà, “nhà tôi” hãy còn trẻ người non dạ. Cái tính nó hay la cà, nhờ ông bà coi sóc giúp hộ tôi và khi nào nó có xuống dưới nhà chơi thì ông cũng làm ơn lấy lời phải trái mà khuyên hộ.

Hải lấy làm thú lắm. Như thế, chàng không phải băn khoăn nữa. Bởi vì hai vợ chồng ông chủ nhà sẽ bảo riêng cho chàng biết về cái tình của Trâm đối với chàng, và “nói đại đố đi” ngộ Trâm có đi chơi khuya, hay bận bịu gì thì Hải biết, không tài nào giấu được.

Chàng nghĩ thầm: “Ồ đời, phải khôn thế mới sống được. Hàng ngày mình đọc báo chẳng thấy chán vạn anh ngờ nghếch, không biết cách giữ vợ nên mất vợ như chơi chứ gì!”

Hải nghĩ như thế là nghĩ xa. Thực ra, chàng không thể nghi ngờ Trâm điều gì cả. Phải, phải, nếu Trâm có hay cười và trò chuyện với bốn người học trò ở cùng nhà, đó cũng chẳng qua là nàng vui tính mà thôi. Hải là bạn lòng của Trâm, một kẻ tóc chân răng của nàng, chàng cũng biết: Trâm không phải là một người bậy bạ. Cái tính đằm thắm của nàng, những sự chiều chuộng chàng ở trên giường, những cái thờ dài, những con mắt... những con mắt, không thể làm cho ta nghi ngờ một tí gì. Chàng nghĩ như thế và chàng chắc lắm bởi vì chàng có chứng cứ. Chứng cứ ấy là: Hải chưa bắt được quả tang Trâm phụ tình ở trên giường của nàng hay trong một căn phòng cho thuê bao giờ.

Hai tháng đi qua. Những cây phượng vĩ ở trước cửa Trâm đã bắt đầu đâm nhiều lá xanh non và những cánh hoa đỏ như là máu ở tim đã nở và đã rụng ở trên những thảm cỏ xanh. Ve kêu óng ả: mùa hè đã đến từ lâu rồi. Hải cũng không thể bỏ mẹ ở nhà với các em mà đi, đi biệt biệt như trước nữa.

Hải phải ở cạnh mẹ và có hôm cách một ngày mới lại đến Trâm một lần.

Một hôm, vừa đến cửa nhà Trâm ở, chàng vội vàng sắp trèo thang lên gác – vì đã bốn mươi giờ đồng hồ rồi, chàng chưa được gặp Trâm – thì bà chủ nhà gọi giật Hải lại và nói:

- Bà nhà vừa đi khỏi, có dặn tôi nói hộ với ông độ năm giờ mới về được, bởi vì bà nhà phải đi đốc-tờ xem mạch.
- Nhà tôi làm sao thế, thưa bà?
- Thế bà nhà không nói chuyện với ông sao? Nghe đâu bà mệt lắm nên đã hai tháng nay cứ độ vào khoảng từ hai giờ đến bốn năm giờ gì đó thì lại

đi đốc-tờ...

Bà chủ nhà đã đứng tuổi và khôn ngoan lắm nên rất giữ gìn lời nói. Bà đã ngần ngại biết bao lâu. Bà thừa rõ Hải là một gã mê gái lắm. Nhưng... nhưng... bà thương Hải bởi vì Hải hiền lành, Hải thật thà, Hải ít lời, bà muốn, - là lần đầu mà cũng là lần cuối – bảo một cách xa xôi cho Hải biết để mà chàng mở mắt ra.

Nghe nói thế, Hải nhắm mắt lại mà cười:

- Thưa bà, ấy, nhà tôi nó tốt thế đấy. Nó ốm lơ ốm lửng mà không chịu nói cho tôi biết chỉ là tại nó sợ tôi lo phiền.

Trước khi Hải đứng dậy xin phép để ra về, bà chủ lại nói thêm:

- Thưa ông, thế cụ nhà ta, mấy hôm nay đã được mạnh chưa?
- Cảm ơn bà, cụ cháu đã khá, nhưng vẫn còn phải uống thuốc.
- Các cụ mỗi tuổi mỗi già. Nếu ông cho bà nhà ta được hầu hạ cụ, để cho ông đỡ vất vả một chút thì có phải là hơn không?

Hải nói:

- Thưa bà, tôi cũng đương nghi thế. Nhưng để còn phải liệu.

Sự thật, việc ấy, Hải đã liệu từ lâu. Chàng đã biết bao lâu dò ý mẹ chàng, mẹ chàng lần nào cũng nói như lần nào: “Con là con trai đã lớn tuổi rồi. Con cũng nên nghĩ đến chuyện gia thất để cho mẹ còn được một chút cháu để bông. Còn các em con đấy, mẹ nấu cả ruột gan, con ạ. Con cái đã lớn rồi mà chưa đứa nào nên thân người...” Những câu nói ấy, những khi nào Hải một mình, chàng thường nhắc đi nhắc lại một cách buồn rầu. Biết bao nhiêu lần chàng đã định quả quyết về nói hết cả tình đầu với mẹ để xem mẹ thương phận nào thì được nhờ phận ấy. Không ngờ... thực không ngờ, ngồi mà nghĩ một mình thì dễ, mà về nhà gặp mẹ thì khó hớ môi ra, thành thử Hải cứ trù trù mãi, chưa nói được. Sau cùng chàng cũng chẳng để ý đến việc nói với mẹ cho Trâm về hầu hạ nữa. Bởi vì, chính Trâm, nàng cũng có vẻ không muốn về làm dâu bà cụ.

Trâm nói:

- Anh ơi! Chúng ta như thế này chẳng sung sướng rồi sao? Có gì anh ali j cứ phải nói với mẹ cưới em mới được?

Trâm nói rất phải: cưới nhau nghĩa là gì? Cưới nhau là lấy nhau về để ở cạnh nhau. Mà Hải với Trâm, thì Hải đêm nào và ngày nào chẳng ở cạnh Trâm?

Vả lại, tự mình sinh ra những việc khó khăn để làm gì? Ai mà chẳng còn biết ở nước mình, vấn đề mẹ chồng nàng dâu là một vấn đề rất khó giải quyết? Hai dạng người đó ở thời nào cũng như nước với lửa, mặt trăng với mặt trời. Họ coi nhau như quân thù. Ở giữa hai người ấy, chỉ anh đàn ông là khổ: được lòng vợ thì mất lòng mẹ, mà được lòng mẹ, thì mất lòng vợ.

- Ôi thế thì khổ quá! Thế thì khổ quá!

Hải đã nghĩ như thế và Hải đã cho thế là chí lý.

Nhưng bây giờ, chàng thấy như thế mãi không được nữa. Không được nữa, bởi vì chàng ghen Trâm, sợ những lúc vắng mình, Trâm bậy bạ, cái đó đã đành rồi. Nhưng sự quyết định hôm nay có một cơ khác mà cơ ấy mới là cơ chính: ngàn rưỡi bạc của Hải đã gần hết, chỉ còn vài trăm thôi!

Chàng đã giật mình khi thấy túi tiền. Túi tiền một khi đã hết, chàng biết bóí đâu ra để thuê nhà cho Trâm ở nữa, để cung phụng Trâm nữa và để sống với nhau như trước nữa?

Đã đành là Hải còn có lương mỗi tháng. Mỗi tháng, bây giờ, chàng đã được ba mươi bảy đồng lương thật, nhưng chàng còn em chứ! Chàng còn mẹ chứ! Chàng còn phải đưa cho nhà để đóng họ đã mua sồi những lúc chưa có việc làm ăn chứ!

Hết vài trăm bạc còn lại, Hải không còn biết trông vào đâu nữa. Cái việc



nói với mẹ cho Trâm về hầu hạ ở nhà và đỡ đần công việc làm ăn buôn bán là một việc cần.

Chàng đi một mình ở chung quanh bờ hồ. Chàng nghĩ những câu nói đáng thương để làm lay chuyển lòng mẹ.

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương X**

Tối hôm ấy, ăn cơm xong, trong lúc các em chàng bật đèn lên để ra ngồi trông hàng. Hải rót một chén nước và đưa một cái tăm cho mẹ.

Đoạn, chàng chấp tay, lại gần mẹ, ngập ngừng nói một câu như thế này:

- Thưa mẹ, con có một chuyện muốn thưa với mẹ.

Rồi quả quyết, can đảm, Hải không đợi mẹ hỏi, nói luôn về câu chuyện của chàng. Giọng chàng run lên, môi chàng mấp máy, tiếng nói của chàng nhỏ rồi sau to dần dần. Chàng có lúc tưởng rằng mẹ chàng sắp ngăn trở duyên chàng, chàng cần phải bênh vực hạnh phúc, chàng đã ba mươi một tuổi, chàng có quyền, chàng có tự do của chàng.

Bà cụ già nghe nói, im lặng. Mắt bà như ứa lệ, vì sung sướng cho con hay là lo sợ cho con gặp một người vợ không ra gì?

- Thưa mẹ, con là con của mẹ, con không dại gì đâu mà mẹ sợ. Sở dĩ con chậm lấy vợ, đó chỉ tại vì con muốn kén chọn cho thực kỹ mà thôi. Đời bây giờ, con đã biết, phân biệt vàng thau khó lắm. Những người đáng làm dâu của mẹ thì ít có, chứ những đồ ăn hại thì nhiều. Bộ cánh tân thời thì chẳng còn ai bằng, nhưng đến công việc thường thức ở trong nhà như thổi nồi cơm cho chín, quét cái cửa nhà cho sạch thì thực cũng chẳng lấy gì làm nhiều cho lắm. Ấy, con ngần ngại mãi về chỗ đó. Bây giờ, con mới dám nói với mẹ là bởi con đã xem xét nó kỹ lắm rồi, con không thể nhầm lẫn được...

- Thế bố mẹ người ta làm gì, hở con?

Hải hơi ngần ngại một lát:

- Bố mẹ nó chết cả rồi, nó ở với dì ghê nó ở nhà quê. Bà dì ghê ấy ác nghiệt, nó không chịu được nên bỏ nhà ra tỉnh đã lâu nay rồi. Nó ở thuê một cái gác nhỏ và ngày ngày vẫn khâu áo trẻ con và ca vát để bán cho những hàng tạp hóa.

Hải lại nói dối mẹ. Chàng đành lòng về câu nói dối ấy lắm, nhưng mà người mẹ già kia, tuy thế, cũng thấy phân vân trong bụng.:

- Mẹ sợ cho con lắm... Người hay thì ít mà kẻ dở thì nhiều...

Hải tìm đủ lý lẽ để làm xiêu lòng mẹ. Chàng nói, cảm động và thiết tha đến nỗi, chính bây giờ, chàng tưởng như Trâm ở bên cạnh, nghe những lời chàng nói và gật đầu khuyến khích. Đợi một chút nữa, Trâm ơi, mẹ trả lời một tiếng, chúng ta sẽ đường hoàng là một đôi vợ chồng. Trâm sẽ không phải chờ mong chồng ở căn gác hiu quạnh kia nữa, Trâm sẽ về cái nhà của chúng ta để ăn ở với nhau, và rồi Trâm sẽ là một người đàn bà được người ta kính nể như là mẹ bây giờ vậy.

Hải nói:

- Thưa mẹ, vậy mẹ định đoạt cho con thế nào?

Những lời nói cảm động của đứa con mà bà cụ già sắp chết đó chắt chiu từ thuở bé không làm cho bà cụ dùng dằng được nữa. Bà cụ thương con và hy sinh suốt cả một đời rồi, bây giờ chẳng lẽ lại làm trở ngại một việc, mà lại là việc trăm năm của nó? Khó lắm, trời ạ!

Không để thư thả mà xem xét, ngộ nó lấy phải vợ dờ thì khổ cả một đời nó, mà nếu mình kén chọn cho nó một đám theo ý mình thì đời bây giờ lại bảo là ép duyên.

- Hải ơi, con nói thế thì mẹ biết thế. Mẹ nuôi con cho khôn lớn nên người, mẹ thương con như trời bể, con cũng nên để cho mẹ được ngậm cười nơi chín suối, không vì chuyện con mà nhắm mắt không yên. Vậy thì việc trăm năm của con, con nên nghĩ rất kỹ càng. Đời mẹ thì chẳng còn bao lâu nữa, nhưng mà đời con thì còn dài, còn hy vọng. Đã lâu, con ạ, mẹ đã thấy con đối với mẹ có nhiều khác xưa. Con bỏ cả cửa nhà, con đi đêm đi hôm, con chẳng hỏi gì đến các em con cả. Trong thâm tâm mẹ, mẹ cũng muốn cho con không phải sống lang chạ như thế mãi... nhưng... nhưng...

Thôi, cái việc vợ chồng cũng là việc trời cả. Cứ để xem sao đã. Chẳng biết

vợ con ra thế nào? Tân thời hay cũ kỹ? Răng trắng hay răng đen? Nó rồi ra có làm cho sung sướng hay không, chẳng biết? Hôm nào con dắt nó về cho mẹ xem...

Hải thấy như được cởi mở tấm lòng, sau khi nghe những lời nói dẫn đo và nhân đức của mẹ già. Sáng hôm sau, chàng đến sở, nhẹ nhàng như con sáo. Đi qua cái gác nhà Trâm ở, chàng thấy cửa sổ còn đóng nên chưa lên báo tin mừng. Chàng nghĩ: " Giờ đây, tất Trâm còn đương ngủ, mình chẳng nên làm phiền vội. Để đến trưa về, còn nhiều thì giờ, mình mới nói được hết cả đầu đuôi. Ba bốn giờ đồng hồ, mình hãm lại, đến lúc thuật lại thì lại càng thêm hứng thú".

Cả buổi sáng hôm ấy, Hải ngồi không làm gì cả. Chỉ khi nào chủ đến, chàng mới giả cách cúi đầu tẩy, xoa, kẻ... còn thì chàng cứ ngồi thờ thần nhìn ra cửa sổ, và lần thứ nhất trong đời chàng, chàng thấy cái cửa sổ ấy bé quá mà không khí trong buồng giấy là thứ không khí nặng nề khó thở. Chàng chán cái sở chàng làm quá. Nhưng anh em nhìn lâu quá nhàm. Chàng chỉ có một bạn thân: Trâm. Chàng chỉ có một ý nghĩ: Hải ơi, chỉ dăm bữa nửa tháng, Trâm sẽ là vợ anh – một người vợ được tất cả mọi người công nhận, kể cả tào Đốc lý!

Chàng vừa nghĩ vừa đưa quản bút lên trên những trang giấy trắng. Chàng vẽ hình người đi lại, có hai chữ T.H. chằng vào nhau. Chàng ngoáy chữ ký cho đều để ngộ nay mai còn phải ký trên tờ giá thú. Chàng tính những người phải mời ăn và, không lấy gì làm nóng nảy quá, chàng đã tập thảo cái thiệp mời như sau này:

*Thưa bác,*

*Thừa lệnh thân mẫu, định đến ngày... thì làm lễ thành hôn cho tôi với Mlle Phạm Thị Trâm, vậy đến ngày... xin mời bác lại tề xá ở... xơi chén rượu nhạt mừng cho chúng tôi thì chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.*

*Nay kính*

## TRẦN VĂN HẢI

Chàng viết phác tẩm thiệp và không quên chữ “xin miễn tái thính” như thường lệ.

Mười một giờ rưỡi tan sở, chàng gặp ai cũng cười và bắt tay. Chàng nói với một hai câu rồi nhảy xe đi thẳng về chỗ Trâm trọ, vừa đi vừa nghĩ: “Phải biết. Cả bọn chúng nó rồi sẽ phải ngạc nhiên. Cho mà chế! Cho mà riếu! Rồi xem anh nào anh nấy có phải nhận cái nhân duyên Trâm – Hải là một việc rất tự nhiên không – và cho mà thèm rõ dãi, những quân đều ạ!”

Đến nhà Trâm ở, kém mười lăm đầy mười hai giờ. Ông chủ nhà cũng vừa mới đi làm về. Hai vợ chồng người này sắp ngồi lên ăn cơm với cái lữ “trứng gà trứng vịt” thì Hải đẩy cửa vào, giơ cao mũ lên mà chào thật to:

- Lạy ông bà ạ. Tôi có một tin nói để ông bà mừng cho: cụ tôi đã nhận lời cho nhà tôi được về hầu hạ! Tôi xin phép ông bà tôi lên gác.

Không đợi nghe những lời “mừng” của vợ chồng ông chủ nhà, Hải trèo ba bậc thang một để lên gác. Chàng nôn nóng muốn gặp nàng biết bao! Chàng nóng muốn gặp nàng biết bao!

Năm phút... Bảy phút... Bỗng người ta nghe thấy đánh “sầm” một tiếng. Vợ chồng ông chủ ở dưới nhà đưa mắt nhìn nhau. Sau người vợ lên tiếng hỏi:

- Ông Cả ơi! Ông đánh đổ tú ở trên gác đấy à?

Không một tiếng thưa.

Ông chồng đoán già đoán hớn, hỏi tiếp theo:

- Ông Cả ơi! Trần nhà sứt đấy à?

Vẫn không một tiếng thưa.

- Ông Hải! Ông Hải!...

Thế là vợ chồng ông chủ bỏ cả cơm nước, chạy như bay lên gác.

Cái cảnh họ trông thấy dưới mắt là một cảnh bi hài kịch.

Hải, hãy còn nguyên cả mũ trên đầu, nằm thẳng cẳng như một cái xác chết trên sàn gác, cạnh giường của Trâm. Mắt chàng trợn lên như là để dọa nạt trời. Mồm chàng sùi bọt, tay chân thẳng dườn ra. Hải vừa bị ngã. Đầu chàng đập phải cái cạnh bàn, lọ hoa có những màu sắc đẹp hơn cả sơn ở chân tường đổ vỡ và bắn vung cả nước vào mũi và má Hải. Mấy cành hoa sen trắng cuối mùa tươi tắn chung quanh đấy.

Nước đá quý! Gừng! Rượu! Nước giải! Cái khăn mặt bông rấp nước!

- Mau lên, mau lên, không có thì khốn cả bây giờ.

Hai vợ chồng ông chủ tha hồ mà sợ...

Đến khi khên được Hải lên giường, một mảnh giấy nhỏ rơi ra và người ta thấy “xoắn củ tỏi” câu này:

*Monseur Hải,*

*Tôi ở với anh chán bỏ mẹ ra rồi: tôi lấy quần áo của tôi, tôi đi Sè- goong với anh Phúc ở gác ngoài đây.*

*TRÂM*

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**Chương XI**

Mãi đến tận bốn giờ chiều, Hải mới tỉnh. Chàng mở mắt ra, thấy vợ chồng ông chủ ngồi gần đấy với một con sen. Chàng cố nhớ mãi tại làm sao có việc như thế được. Tại sao lại không phải là Trâm? Tại sao chàng lại thấy mình mẩy nặng nề như thế này?

Hải nghĩ mãi, và sau mãi chàng cũng nhớ ra dần dần. Nước mắt chàng ràn rụa như chẳng bao giờ cạn được. Chàng nhắm mắt lại, chàng muốn nôn ra, chàng muốn nôn hết cả những sự sung sướng mà chàng đã hưởng với Trâm: cái con chó! Ai có ngờ nó lại đổi trắng thay đen đến thế!

Chàng kêu nước ấm lên. Cổ họng chàng như bỏng. Nằm như thế này thì nghĩ đến phát điên lên mất. Chàng phải dậy. Không cái gì có thể làm cho chàng quên được sự thống khổ này: chàng phải đi. Và chàng đi được thật. Không có ai ngăn được. Mặc kệ cho chàng chết.

Lúc ấy bắt đầu tháng tám. Một thứ không khí trong trẻo hơn, một thứ không khí âu sầu hơn chan chứa hơn ở cõi đời. Ở trên đường, lá cây đã bắt đầu vàng. Gió như là một đứa trẻ đùa với những lá cây ấy và thỉnh thoảng lại làm rơi vài lá. Những cái lá ấy đã vàng hầu hết. Mùa lá chết! Mùa lá chết! Con chim nhỏ kêu chim chíp như lo sợ ngày đông sắp tới. Nó có vẻ chia buồn với anh. Anh nói với nó như thể nó là người vậy.

Hải thờ dài, nảo ruột: Một năm nay, ta trông thấy mày ba bận. Bận thứ nhất, vào một ngày xuân, ta đứng ở cửa sổ nhìn sang cái vườn hoa trước mặt. Bận thứ nhì là mùa hè, ta thấy mày trên cây phượng vĩ, hôm ta nằm bàn với Trâm về chuyện có nên xin phép mẹ để đem Trâm về nhà hay không. Chim ơi, chim đã nói dối ta, và bây giờ là mùa thu, ta lại gặp người bạn cũ mùa xuân.

Hải dứt tay vào túi áo, tiến lên.

Chàng tiến lên như thất vọng và chàng có rất nhiều ý kiến trong đầu. Trời tối dần dần, giờ đã bắt đầu lạnh nhưng chàng cứ tiến, tiến lên như thất vọng.

Chàng tiến lên như thất vọng và, mỗi bước cũng như mỗi ý kiến, chàng thấy vang lên “bây giờ là mùa thu, ta lại gặp người bạn cũ của mùa xuân”.

Trâm ơi, Trâm là một hạng đàn bà cũng như chim trên cành vậy. Nàng có trẻ được mãi đâu. Trời sẽ hại nàng. Theo lời bạn hữu ta đã nói, nàng đã lừa nhiều đàn ông lắm, thế nào cũng có một bữa, một người đàn ông nào đó lại lừa nàng cho ta.

Hải thấy tất cả người chàng khóc. Chàng đi quanh mấy phố rồi lại trở về nhà Trâm ở: “Ngộ nó có quay lại tìm ta chẳng!” Căn gác vẫn không một người nào cả. Hải tìm bà chủ, hỏi:

- Thưa bà, tôi nói thế này khi không phải. Tôi nhờ bà có mỗi một việc, thế làm sao bà lại chẳng báo trước cho tôi. Nếu tôi biết sớm một chút, có phải là tôi đã giết được nó rồi...
- Tôi nào có biết đẩy vào đâu. Và lại, ví dụ tôi có biết mà bảo ông chẳng nữa thì ông cũng chẳng tin tôi nào.

Hải gật và nghĩ thầm: “Có lẽ! Có lẽ thật! Giả thử bà ấy mà có báo trước thì ta không tin thực!”

Chàng thấy tim chàng muốn vỡ ra, chàng lại thần thờ ra phố và đi sang đứng ở cái vườn hoa trước cửa, đưa mắt nhìn cái cửa sổ căn gác của Trâm.

Gớm! Sao hoa lan tiêu hắc thế? Chàng không muốn đứng một phút nào ở chỗ đó nữa – cái chỗ mà mùa xuân vừa đây, chàng và nàng cùng đứng trên gác ngắm sang. Trâm bảo chàng ghì thật mạnh lấy nàng, và chàng, và



nàng đều thấy từng đôi trai gái đi trong bóng tối hay ngồi trên ghế đá, tay chân họ quấn quýt lấy nhau như một người.

“Những cảnh ấy, một người cô độc trông thấy, tất phải thèm rở dãi”.

Thôi! Đừng mãi làm gì. Những kỷ niệm của chàng đều bị đầu độc bởi câu chàng đã nói – câu nói bây giờ như đầy sự mỉa mai. Chỉ trong một phút đồng hồ, những cái hôn nồng cháy, những sự uốn éo ru lòng cùng những thú vui trong đêm tối đều bay mất hết, không còn lại một chút gì.

Ôi! Cái gì cũng là ký vãng mất rồi, ở hiện tại, bây giờ, chỉ còn một cái thực là sự đau khổ. Hải thấy mình tàn úa, đời chàng đi chóng quá chừng. Chàng có một hồi thích sống. Và chỉ một loáng, bây giờ không còn có cái gì làm cho chàng tha thiết cuộc đời!

Trời mùa thu, càng về khuya càng lạnh. Chàng kéo cổ áo lên, chàng gò hai vai xuống và thọc thật mạnh hai tay vào túi áo. Bờ hồ quanh hiu. Những cành cây như cái móc, móc cổ người lên. Nước đen lẫm và sâu thẳm.

Hải dừng bước, nghĩ thầm: “Đời đã bạc bẽo như thế thì ta còn sống làm gì? Bước chân lên bãi cỏ, đưa cái đầu ra đằng trước một chút, can đảm lên, Hải ơi, thế là hết, không phải phiền não đau khổ nữa”. Chàng nghĩ như thế nhưng mà không làm gì cả.

Một ngọn gió lạnh thổi hắt vào mặt chàng. Chàng cúi đầu xuống, lên hè, đi về nhà. Chàng đi qua chỗ Trâm ở một lần nữa. Lòng chàng trống rỗng như một bãi tha ma. Nước mắt chàng ứa ra, chàng nhìn mờ mờ thấy, như trong một giấc mộng, những cái lá thu nhẹ nhàng bay lượn trước khi rơi xuống đất.

Than ôi! Những cái lá này khi hãy còn là mùa xuân, khi hãy còn đang xanh... Những cái lá ấy rậm rạp và kết thành một cái riềm mất mẻ, che gần

kín cả cửa sổ gác Trâm, trước đây, mỗi khi Hải đi làm, thì lại thấp thoáng thấy Trâm ở phía sau, vẫy tay và cười...

**Vũ Bằng**  
Truyện Hai Người  
**ĐOẠN KẾT**

Một buổi chiều mùa nực, giữa cái nóng kêu tanh tách ở ngoài vườn, một ông già hom hem như sắp chết.

Có người, một hôm phải nói rằng:

- Giời này, thì đến voi cũng không sống được.

Hải ốm nằm li bì đến hai tháng ở trên giường. Mẹ chàng lo sợ chỉ còn có nửa người. Bè bạn chàng đến thăm và đã định chung tiền mua đồ phúng và vòng hoa. Cái đời nó như là người nhà rồi, dù thế nào mình cũng phải chịu. Ấy thế mà cũng chưa chắc. Đời còn nhiều rắc rối. Một buổi chiều mùa nực, giữa cái nóng kêu tanh tách ở ngoài vườn, có một ông già hom hem như sắp chết. Cửa trong sờ mở ra. Bao nhiêu bạn bè đều kêu lên:

- Bác Hải!

Đó là Hải thực.

Bạn bè nói rằng:

- Gớm! Làm cho cả bọn anh em giật mình...

Chính Hải, Hải là người giật mình thứ nhất, khi lại bước chân vào sở, mà trước kia, Hải làm. Cái sở ấy, bây giờ, vẫn nguyên như thế, không thay đổi một tí gì. Chỗ này là cái lò sưởi. Chỗ kia là cái tường. Ở giữa cái tường và cái lò sưởi, người ta đặt một người vào đấy. Người ấy ngồi cạnh một người khác. Người khác ngồi ở gần một người thứ... ba, bốn, năm, sáu... chín, mười, mười một... mười bảy, mười tám... Mười tám người. Đủ cả. Ông Kỹ cổ, gầy gò ốm yếu, ít lâu nay không thấy mặt, Hải đã có lần tưởng ông đã chết rồi. Không ngờ vẫn thế. Ông cụ ấy không già đi tí nào. Cả những người ở chung quanh cũng thế. Một cái gương treo ở tường chiếu cái hình của chàng lên. Thì ra, trong tất cả những người ấy, chỉ có chàng là thay đổi. Ở người chàng, người ta thấy mùi không khí, mùi đất và mùi không gian. Còn các người khác thì hình như đời bỏ quên ở một cái xó Hà

Thành đó, nên thời gian cũng chẳng làm việc khốc hại của nó làm gì. Người ta vẫn đi, người ta vẫn làm việc, người ta vẫn sống. Mà người ta sống thực. Sống một cách êm đềm, nhùn nhặn, không có ai để ý tới làm gì. Sống một cách bình dị, làm việc cả năm chỉ tối, không có một người nào thương hại, để cứ cuối mỗi tháng lại lây được dăm chục bạc lương về nuôi mẹ già, vợ dại và từng đàn con nheo nhóc...

Hải thấy quý trọng những người lạ ấy. Chàng chạy lại bắt tay từng người một, rung động, thiết tha, hai con mắt rưng rưng như muốn trào lệ.

- Các bác vẫn như thường chứ?
- Như thường... như thường...

Câu trả lời như điệp khúc của một bài ca chán nản. Hải thấy vang lên ở bên tai, ngân ra và kéo dài mãi mãi. Cái thời kỳ yên phận của Hải bây giờ đã xa quá rồi.

Chàng nhớ lại cái hồi, lòng hãy còn lâng lâng, ngày đi làm chín tiếng đồng hồ, trưa về nghỉ một chút, tối về ăn cơm và đọc kiểm hiệp tiểu thuyết, yêu mẹ, yêu bạn và yêu em.

- Ôi! Nếu hồi ấy ta cứ cặm cụi làm một cái vốn để dành, cưới vợ, thì có lẽ ta cũng đã như những anh này rồi. Những cuộc đời tăm tối nhưng đáng cảm động biết bao, đáng kính trọng biết bao, đáng thương xót biết bao!

Hải thấy như đánh mất một cái gì. Chàng ngồi xuống ghế. Đây là những quản bút, đây là cái tẩy, đây là những hồ sơ, giấy má.

Chàng nói:

- Các bác! Bây giờ công việc ở trong sở có bận lắm không?
- Có điều bận hơn trước một chút. Nhưng đại khái cũng phải xong.
- Chứ lại gì? Không xong cũng không được.
- Bác nói thế là nói thế nào?
- Tôi nói thế là nói rằng đi làm lầy tiền thì ta phải làm hết công việc

của người ta giao phó. Ta làm sáng, ta làm chiều, ta hít không khí của gian phòng chật hẹp, ta không biết rằng ở quanh ta người ta sống, mà không những sống ban ngày, lại sống cả ban đêm. Ôi! ở ngoài... ở ngoài... các bác ạ, người ta sống đầy đủ lắm.

Người bạn ngày trước, ngày trước đây, trong một buổi nói chuyện đe dọa lôi mũi Hải, ngồi từ lúc này không nói gì, bấy giờ mới cười gằn một tiếng mà rằng:

- Bác Hải, Bác nói phải. Bác biết thế hơn cả chúng tôi. Bởi vì bác đầy đủ. Nhưng thưa bác, chúng tôi không phải bất cứ một người nào cũng có một bà cô, không phải bất cứ một người nào cũng được chia gia tài.

Bác chớ chế chúng tôi. Trước khi có ngàn rưỡi bạc, tôi tưởng bác cũng làm ăn kham khổ như chúng tôi bây giờ. Ai chẳng muốn hưởng cuộc đời, nhưng có tiền thì người ta mới có thể hưởng cuộc đời theo ý muốn của người ta được.

- Chưa chắc.

Lòng Hải như thắt lại. Người chàng thù nhất khi xưa, không hiểu sao bây giờ lại hóa ra người chàng mến nhất. Chàng muốn ôm lấy cổ anh ta mà khóc những chuyện nào nùng ở cõi đời, chàng thấy một tấm lòng thương bạn tha thiết, chàng muốn quên hết cả những chuyện trước và tha thứ cho anh ta để anh ta thương lại mà tha thứ và xót xa cho chàng.

Đêm hôm ấy, nằm trên giường, để hai tay gối dưới đầu mà dán mắt trên trần nhà suy nghĩ, chán rồi, Hải ngồi dậy, vặn to cai đèn dầu, hì hục viết bức thư này cho người anh em “lôi mũi”.

*“Thưa bác,*

*Buổi chiều hôm nay, lúc tôi lại thăm các bác ở sở, bác đã nói một câu có ý nghĩa làm cho tôi rất bằng lòng. Chắc các bác không để ý. Bác bảo tôi rằng: “Người ta có tiền thì mới hưởng được cuộc đời theo ý muốn của người ta”.*

Lúc ấy, bác có biết không? Tôi đã trả lời rằng: “Chưa chắc”.

Tôi về càng nghĩ thì thấy câu nói kia càng đúng.

Tiền không thể gây hạnh phúc cho người đời. Tôi đã có tiền chẳng phải nhiều nhận gì cho cam, nhưng mà tôi đã có tiền. Tôi đã ăn, tôi đã chơi, tôi đã cười. Tôi biết tiền nhiều đến đâu rồi cũng phải hết, nhưng mà có một tâm hồn yên ổn thì hạnh phúc, mà người ta gặt được, không có bao giờ cùng. Những sự sung sướng vật chất đi qua rồi, người ta chỉ còn lại một quả tim đầy hồi hận và đầy tiếc nhớ. Một buổi trưa kia, tôi nằm tiếc nhớ lại hồi chúng ta còn bình thân ngày ngày làm việc với nhau. Tôi nghĩ: “Thú nhỉ! Hay là ta đến chơi với anh em một buổi”.

Và tôi đã đến chơi với anh em một buổi thực. Tôi vui vẻ, tôi nói, tôi không biết tôi nói gì. Bác bảo rằng: “ Anh đừng chế chúng tôi”. Không, không, bác ơi. Tôi không dám chế nhạo ai cả. Tôi, bây giờ tôi chỉ cần có người chế nhạo tôi. Nói thực bác nghe, cái đời tôi đương sống, chán không sao tả được. Cái đời trước ở trong sở của tôi – mà là của các bác bây giờ - nói cho đúng, tôi lúc nào cũng vẫn quý, nhưng nếu nso không có bốn bức tường thì tôi càng quý hơn lăm lăm. Tâm hồn ta, dạo ấy, thực là yên tĩnh. Nếu cuộc đời cứ như thế kéo dài ra cho đến chết thì tôi tưởng suốt đời ta không có một tội lỗi, không có một việc gì cần rút lương tâm.

Những việc tội lỗi ở đời, tôi tưởng, một phần lớn, đều là do những bữa ăn ngon quá, hay trong túi chúng ta thừa tiền quá. Trâm của tôi đi mất rồi. Cái tội lỗi của nàng lại do ở thiếu tiền mà ra. Tiền thừa quá cũng chết, mà tiền thiếu quá cũng khổ. Cuộc đời chỉ là một trò thử thách mà thôi, những sự cám dỗ nhiều lăm chẳng có ai tránh nổi. Trời sẽ xá tội cho những người biết rõ những tội lỗi của mình làm ra.

Tiền của tôi hết rồi. Hôm qua, về, tôi đã toan đi tự tử ngay. Nhưng túi tôi còn đồng bạc cuối cùng. Tôi đã ăn hết đồng bạc ấy, tôi no quá, tôi nằm và nghĩ đến cuộc đời thử thách tôi. Thưa bác, tôi xin nói để bác rõ, tôi thua

rồi, tôi mệt rồi, tôi không còn sức nữa; tôi phải chết.

*Khúc sông nào tôi chết, tôi đã định rồi. Sáng mai, ăn quà sáng xong, tôi sẽ vào lạy mẹ rồi cam chịu tội bất hiếu với mẹ mà đi ra cái chỗ tôi đã định. Tôi biết anh em sẽ thương tôi và sẽ đi đưa đám ma tôi. Tôi nhờ bác gửi những lời, trước khi tôi chết, tôi cảm ơn và chúc tất cả anh em trong số.*

TRẦN VĂN HẢI bá

Lúc Hải viết thư xong thì đồng hồ đánh ba giờ. Đêm đầy thăm thẳm, ngọn gió đầu tiên của mùa đông rít lên ở khe cửa. Trời buồn như một đám tang.

Hải thấy lạnh tâm hồn. Chàng kéo cái chăn chiên lên cổ, định cố ngủ một giấc để lấy can đảm, sáng mai làm việc.

Tiếng chó sủa ở xa xa, những cây tre kẽo kẹt trong vườn như những người chết nói thầm với nhau những chuyện tâm sự nghìn thu. Hải không tài nào ngủ được.

Hải không tài nào ngủ được, bởi vì Hải thương mẹ, thương mình và thương em. Than ôi, cõi đời bao nhiêu là hạnh phúc, mai chàng đã phải bỏ nó rồi, chàng thấy lòng thắt lại và tiếc nhiều điều quá.

Hải không tài nào ngủ được. Chàng nói:

- Thế thì ít ra mình cũng phải làm một cái gì chứ ai lại cứ nằm đợi chết như thế này? Chàng nhớ lại những cái nhà... Chàng nhớ lại cả những tiếng kêu, tiếng cười, tiếng khóc... Và chàng lại nhớ mẹ, nhớ lại em, nhớ lại bạn, nhớ lại Trâm.

Vụt một cái, ý tưởng được nhìn cái Hà Thành có bao nhiêu những người, những vật thân yêu đso một bạn cuối cùng, ý tưởng đó đến với

chàng; nhưng sau, chàng nghĩ rằng bấy giờ đã ba rưỡi sáng, mọi người đang ngủ, nên lại nằm xuống mở mắt ra nhìn trừng trừng vào ngọn đèn dầu để ở bàn, bên cạnh đấy có bức thư báo chết.

- Chết! Chết!

Chàng quả quyết tâm lắm. Chàng nghĩ đến tất cả các thứ chết và nhớ lại các người xưa trước khi đi tìm cái chết thì hay làm gì. Có người đi đánh bạc, có người vào một hang đồ cổ, có người đi uống rượu, có người xem sách.

Lúc ấy, Hải mới thấy rằng chàng cũng còn một đồng sách trên đầu giường. Những sách này, chàng đã bỏ lâu lắm không đọc, từ khi kiếm được việc làm. Bây giờ, cầm một quyển lên tay, chàng thấy như lâu ngày mới được gặp bạn cũ, một đêm mưa gió hai người nằm trong một gian nhà kín kể lể với nhau tâm sự.

Tâm sự nào cũng thiết tha cả: bạn lâu ngày mới gặp, còn chuyện gì là chuyện chẳng hay... Nhưng Hải chú ý vào một chuyện ngắn này của một nữ sĩ Thụy Điển viết, bà Selma Lagerloff. Đã đành là Hải không biết chữ Thụy Điển. Chàng đọc bài dịch và chuyện ấy đại khái như sau này:

“Ngày xưa, ở sở Dobbirchson có một người làm công nhật. Y vất vả cả ngày. Tối đến mới được nghỉ. Mà được nghỉ về thì là để t hấy ở nhà một mẹ vợ nhọc mệt và một lũ con nheo nhóc.

“Một hôm, anh ta đến nghe một ông giáo sĩ giảng đạo trong một túp lều tranh. Ông ấy nói về tội lỗi và địa ngục. Người làm công sở Dobbrichsen không cảm động một tí nào. Anh ta không hối hận mà cũng chẳng muốn được lên thiên đường.

- Cả đời đã phải làm ở sở Dobbrichsen mà lúc chết lại còn phải xuống địa ngục, thực chẳng còn cái gì thú vị được sinh ra trên đời...

Tất cả mọi người, cả đàn bà con gái, đều nhắc lại câu nói chán đời của anh



ta. Bởi vì đó là sự thực, không thể thực hơn được nữa. Lâu dần, câu nói ấy thành châm ngôn.

Bà Selma Lagerloff mới nghĩ rằng: cái anh làm công nhật nọ không thể có một số phận thảm hại như thế được. Chẳng lẽ nào mà anh ta lại không có một hy vọng gì?... Nếu quả thật anh ta không thể hối lỗi được, thì chẳng lẽ anh ta lại không có cách nào để rửa tội cho linh hồn đi sao? Với một người chết đuối... cứu một người trong một đám cháy nhà, giúp đỡ một người nghèo đói... há lại chẳng được ru?

Ác hại! Những việc đó chỉ là những việc tốt mà thôi. Muốn sạch tội, những việc ấy không đủ. Cái hình ảnh người làm công nọ, vì va yaj, ám mãi bà Selma Lagerloff. Bà nghĩ chẳng biết anh chàng này có được tha thứ các tội lỗi hay là phải sa địa ngục?

“Địa ngục tưởng là chỉ cho những kẻ giết người mà thôi”.

Bỗng một đêm...

Đêm ấy là đêm ba mươi tết. Bà Selma Lagerloff nằm mê thấy anh chàng làm công sở Dobbrichsen. Bà theo anh ta đi lên Trời.

Trời xem tên tuổi anh chàng và ôn tồn gọi anh ta lại gần.

Bà Selma Lagerloff kêu lên:

- Thế thì có lẽ nhầm...

Trời hỏi:

- Sao vậy?

- Lạy Trời! Con thực không biết có phải quả là anh chàng nay được tha thứ hết cả lỗi lầm ở trần gian mà được lên Thiên đường thực không?

- Thực thế, con ạ. Anh ta được tha thứ. Anh ta không còn tội lỗi gì cả. Bởi vì anh ta đã làm việc, đã đau đớn, đã khổ cực, không được lúc nào nghỉ ngơi, từ thưở nhỏ cho đến già.

Cửa Thiên đường mở rộng ra. Anh công nhật ở Dobbrichsen bước vào.

Bà Selma Lagerloff tỉnh dậy và nhắc lại câu này: “Cửa Thiên đường mở rộng cho những kẻ nào đau đớn và khổ cực...”

Hại đọc truyện đó hai lần.

Một thứ ánh sáng nặng nề và mờ ám của mùa đông chiếu vào chỗ chàng nằm.

Gà gáy sáng.

Hải tắt đèn và nhắm mắt.

Buổi chiều hôm ấy, chàng cầm cái thư viết cho bạn, lấy một que diêm đốt.

Ngọn lửa bùng lên, tờ giấy đầy chữ kia chỉ còn là một cái tàn than mỏng và khô, các góc quăn lại rồi vỡ ra từng miếng bay là là trước khi rơi xuống đất.



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Hân, Ct.Ly, Thanh Vân , hienphich

Nguồn: Ct.Ly / Vnthuquan - Thư viện online

Nhà xuất bản văn nghệ TP. Hồ Chí Minh

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 22 tháng 1 năm 2010